

Sơn La, ngày 24 tháng 10 năm 2016

**LÝ LỊCH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐỀ NGHỊ
ĐƯA VÀO DANH MỤC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA**
Lễ cấp sắc dân tộc Dao, tỉnh Sơn La

1. Tên gọi của di sản văn hoá phi vật thể

- a. Tên thường gọi: **Lễ cấp sắc**
- b. Tên địa phương: **Lập tịch, đặt tên, cấp phép**

2. Loại hình: Tập quán xã hội

3. Địa điểm:

- Người Dao (Ngành Dao tiền) cư trú ở các huyện: Mộc Châu, Vân Hồ và Phù Yên.
- Người Dao (Ngành Dao đỏ) cư trú ở huyện Quỳnh Nhai.
- Người Dao (Ngành Dao quần chẹt) cư trú ở các huyện: Phù Yên, Bắc Yên.

4. Đường đi đến:

- Từ thành phố Sơn La, dọc quốc lộ 6 (về phía Hà Nội) khoảng 120km đến thị trấn Mộc Châu. Từ thị trấn Mộc Châu đến các xã: Tân Lập, Nà Mường, Phiêng Luông, Quy Hương, thị trấn Nông trường Mộc Châu có di sản văn hóa phi vật thể lễ cấp sắc ngành Dao tiền.
- Từ thị trấn Mộc Châu xuôi theo quốc lộ 6 về phía Hà Nội đến huyện Vân Hồ (30km). Từ trung tâm huyện Vân Hồ đến các xã: Chiềng Yên, Tô Múa, Suối Bàng, Vân Hồ, Lóng Luông, Liên Hòa có di sản văn hóa phi vật thể Lễ cấp sắc ngành Dao tiền.
- Từ thành phố Sơn La, dọc quốc lộ 6 (về phía Hà Nội) khoảng 40km đến Ngã Ba Cò Nòi, rẽ trái theo quốc lộ 37, khoảng 90km đến Thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên. Từ thị trấn Bắc Yên đến các xã Song Pe, Phiêng Côn có di sản văn hóa phi vật thể Lễ cấp sắc ngành Dao quần chẹt;
- Từ Thị trấn Bắc Yên theo quốc lộ 37 khoảng 30 km đến thị trấn Phù Yên.
- + Từ thị trấn Phù Yên đến các xã: Mường Cơi, Mường Thái có di sản văn hóa phi vật thể Lễ cấp sắc ngành Dao quần chẹt.
- + Từ thị trấn Phù Yên đến các xã: Tân Lang, Bắc Phong, Đá Đỏ, Kim Bon, Mường Do, Mường Bang, Tường Phong, Huy Tường có di sản văn hóa phi vật thể Lễ cấp sắc ngành Dao tiền.

- Từ thành phố Sơn La, dọc quốc lộ 6 (lên Điện Biên) khoảng 30km đến Ngã Ba Tông Lệnh, rẽ phải theo quốc lộ 279, khoảng 40km đến Thị trấn Phiêng Lanh, huyện Quỳnh Nhai. Từ thị trấn Phiêng Lanh đến các xã: Chiềng Khay, Cà Nàng có di sản văn hóa phi vật thể Lễ cấp sắc ngành Dao đỏ.

5. Chủ thể văn hoá

Tên thường gọi của cộng đồng, nhóm người là chủ thể văn hóa của Lễ cấp sắc: Cộng đồng dân tộc Dao, tỉnh Sơn La.

Những người đại diện:

- Ngành Dao tiền:

(1) Ông Lý Trọng Sinh, 62 tuổi, Bản Km 5, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

(2) Ông Lý Văn Chim, 57 tuổi, Bản Km 5, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

(3) Ông Lý Văn Đức, 45 tuổi, Bản Km 5, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

(4) Ông Triệu Văn Quang, 43 tuổi, Bản Km 5, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

(5) Ông Triệu Văn Tiến, 55 tuổi, Bản Km 5, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

(6) Ông Lý Quý Đức, 51 tuổi, Bản Km 5, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

(7) Ông Triệu Văn Bình, 64 tuổi, Bản Km 5, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

(8) Ông Bàn Văn Đức, 55 tuổi, Tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

(9) Ông Triệu Văn Lộc, 62 tuổi, Tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

(10) Ông Lý Văn Hin, 59 tuổi, Tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

(11) Ông Lý Văn Tiến, 43 tuổi, Tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

(12) Bà Bàn Thị Tâm, 45 tuổi, Tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

(13) Ông Bàn Tuấn Tuyên, 57 tuổi, Tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

(14) Ông Triệu Văn Dũng, 63 tuổi, Tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

(15) Ông Triệu Văn Tiến, 35 tuổi, bản Leo, xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

(16) Ông Bàn Văn Đại, 50 tuổi, bản Leo, xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

(17) Ông Triệu Văn Tòng, 59 tuổi, bản Phà Lè, xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

(18) Ông Bàn Văn Tuyên, 58 tuổi, bản Phà Lè, xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

(19) Ông Lý Văn Tình, 63 tuổi, bản Phà Lè, xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Ngành Dao đỏ:

(1) Ông Phùng Văn Hàn, sinh năm: 1943; Bản Phiêng Bay, xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

(2) Ông Tản Văn Cư, sinh năm: 1964, bản Phiêng Bay, xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

(3) Ông Lý Văn Sinh, sinh năm: 1936, bản Phiêng Bay, xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

(4) Ông Phan Văn Chấn, 40 tuổi, bản Phiêng Bay, xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

(5) Bà Lý Thị Nhính, 56 tuổi, bản Phiêng Bay, xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- Ngành Dao quần chẹt:

(1) Ông Triệu Văn Chính, 40 tuổi, bản Khe Lành, xã Mường Thái, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

(2) Ông Đặng Văn Sơn, 30 tuổi, bản Khe Lành, xã Mường Thái, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

(3) Ông Triệu Văn Thái, 83 tuổi, bản Khe Lành, xã Mường Thái, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

(4) Ông Bàn Văn Dăm, 60 tuổi, bản Khe Lành, xã Mường Thái, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

(5) Bà Hà Thị Hứa, 30 tuổi, bản Khe Lành, xã Mường Thái, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

(6) Ông Bùi Văn Việt, 49 tuổi, Bản Nhèm, xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

(7) Ông Triệu Văn Tân, 32 tuổi, Bản Nhèm, xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

(8) Ông Lò Văn Chinh, 55 tuổi, Bản Nhèm, xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

(9) Bà Triệu Thị Phương, 35 tuổi, Bản Nhèm, xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

(10) Ông Đặng Văn Sang, 28 tuổi, bản Suối Song, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

(11) Ông Đặng Văn Hường, 48 tuổi, bản Suối Song, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

(12) Ông Bàn Văn Hưng, 36 tuổi, bản Suối Song, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

(13) Ông Đặng Văn Dăm, 63 tuổi, bản Suối Song, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

5. Miêu tả về di sản văn hoá phi vật thể

5.a. Quá trình ra đời, tồn tại của Lễ cấp sắc

Nằm ở phía Tây Bắc của tổ quốc Việt Nam, Sơn La có địa giới hành chính tiếp giáp với 7 tỉnh: phía Bắc giáp hai tỉnh Yên Bái, Lào Cai; phía Đông giáp hai tỉnh Hòa Bình, Phú Thọ; phía Tây giáp hai tỉnh Lai Châu, Điện Biên; phía Nam giáp tỉnh Thanh Hóa và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Với diện tích tự nhiên 14.174,4 km² - là tỉnh có diện tích rộng, đứng thứ 3 các tỉnh trong cả nước.

Tỉnh Sơn La có trục quốc lộ 6 đi qua, là tuyến giao thông chính, ngoài ra còn có các tuyến quốc lộ 37, 4G, 279...liên kết các vùng, có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh nói riêng, vùng Tây Bắc nói chung. Đồng thời, tỉnh có đường biên giới dài 250 km, tiếp giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; có dòng sông Đà rất giàu tiềm năng phát triển thủy điện, giao thông thủy và sinh thái Tây Bắc, vì thế có vị thế quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của vùng Tây Bắc.

Sơn La là địa bàn cư trú của 12 dân tộc anh em. Trong đó dân tộc dân tộc Dao chiếm 1,78% dân số của tỉnh. Người Dao cư trú chủ yếu ở các huyện: Quỳnh Nhai, Bắc Yên, Phù Yên, Mộc Châu, Vân Hồ. Người Dao ở Sơn La có 03 ngành: Dao đỏ, Dao tiền, Dao quần chẹt với những đặc trưng văn hóa khác nhau. Người Dao ở Sơn La chủ yếu cư trú ở vùng cao, tuy nhiên họ định canh, định cư từ khá lâu và có đời sống kinh tế tương đối ổn định.

Người Dao ở Sơn La còn bảo tồn nhiều phong tục tập quán truyền thống, đặc biệt các nghi lễ đánh dấu chu kỳ đời người luôn được chú trọng trong đó có lễ cấp sắc. Mặc dù mỗi ngành Dao tiến hành nghi lễ cấp sắc theo những nghi thức riêng, nhưng mục đích, ý nghĩa và vai trò của lễ cấp sắc trong đời sống luôn được đề cao ở bất cứ ngành Dao nào.

Trong những nghi lễ trong chu kỳ đời người, lễ cấp sắc là một nghi lễ quan trọng không thể thiếu đối với người dân tộc Dao ở tất cả các ngành Dao. Đây là

ngghi lễ công nhận sự trưởng thành của người đàn ông Dao. Trong lễ cấp sắc, người thụ lễ được đặt pháp danh (tên âm). Sau khi trải qua nghi lễ này, người đàn ông Dao được công nhận là con cháu Bàn Vương, được trao quyền làm thầy, được cấp âm binh và được thờ cúng tổ tiên.

Có rất nhiều nghiên cứu về lễ cấp sắc ở nhiều khía cạnh như tên gọi, nguồn gốc, mục đích, vai trò, ý nghĩa của nghi lễ này.

Tên gọi

Theo tiếng địa phương, cấp sắc được gọi là *quá tang* hay *quá tãng*. Quá nghĩa là từng trải hoặc qua thử thách; tang là đèn hoặc vật dụng dùng để soi sáng. Bởi vậy tên gọi quá tang có nghĩa là trải qua lễ soi đèn, xuất phát từ tình tiết thắp đèn, nến soi sáng người thụ lễ trong tiến trình cấp sắc. Một số nhóm ở địa phương khác nhau có tên gọi lễ cấp sắc khác nhau. Có nơi gọi lễ cấp sắc là *say cháy*, *chay thầy xáy* hay *phùn vòng* có nghĩa là soi đèn hay thụ đèn. Có nhóm còn gọi là *tạt phat búa* tức là lễ đặt pháp danh, hay *chầu đàng* nghĩa là lễ cúng ông tổ người Dao. Có địa phương gọi lễ cấp sắc là *tẩu sai* tức là lễ cấp chứng chỉ để làm thầy cúng; *chầu lung hìn* (lễ cầu phúc cho dòng họ); *mài sai tía* (có thầy cúng đỡ đầu); *chầu tôm lung hìn* (lễ cầu phúc lớn)¹.

Một số tư liệu điền dã cho thấy, đồng bào Dao Đỏ gọi lễ *quá tãng* để chỉ nghi lễ cấp sắc 3 đèn, là bậc thấp nhất trong quy định. Theo đồng bào, *quá tãng* là nghi lễ cấp 3 đèn và 36 binh mã; lễ ngũ tinh được cấp 5 đèn và 36 binh mã; lễ thất tinh được cấp 7 đèn và 72 binh mã; lễ cửu tinh được cấp 9 đèn và 72 binh mã; lễ thập nhị tinh là bậc cao nhất được cấp 12 đèn và 120 binh mã².

Ngoài những tên kể trên, còn có nhiều tên gọi khác về lễ cấp sắc trong một số nghiên cứu như lễ *cấp tinh*, *lập tịch*, *cấp phép* hay *cấp pháp*. Thuật ngữ *cấp tinh* có nghĩa là làm cho trong sạch, bởi vì trong lễ cấp sắc phải thắp đèn soi sáng người thụ lễ với mục đích xua đi những tạp uế và những tội lỗi trong con người đó. Còn lễ cấp phép hay lập tịch tức là lễ nhập họ do việc đặt tên mới và điều chỉnh tên đệm của người thụ lễ cho phù hợp ngôi thứ ở trong dòng họ.

Tên gọi của lễ cấp sắc thường được sử dụng phổ biến trong nhiều nghiên cứu ở Việt Nam. Thuật ngữ cấp sắc xuất phát ở chỗ người trải qua lễ cấp sắc được thầy cúng cấp cho một bản sắc ghi bằng chữ Nôm Dao với nội dung nói về lai lịch của người thụ lễ, lý do thụ lễ, các điều giáo huấn. Bản sắc này giống như một tờ chứng chỉ để người đã trải qua lễ cấp sắc được phép cúng bái, chữa bệnh, công nhận người được cấp sắc đã có một vị thế nhất định trong xã hội Dao³.

Nguồn gốc:

¹ Lý Hành Sơn. Lễ Cấp sắc và bản sắc văn hóa người Dao. *Tạp chí Dân tộc học* số 3-2002. Trang 13-14.

² Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La: *Phiếu kiểm kê Di sản văn hóa phi vật thể Lễ cấp sắc ngành Dao Đỏ*. Do bà Lý Thị Nhính và ông Phan Văn Chấn bản Phiêng Bay, xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La cung cấp thông tin. Năm 2014.

³ Lý Hành Sơn. Lễ Cấp sắc và bản sắc văn hóa người Dao. *Tạp chí Dân tộc học* số 3-2002. Trang 13.

Tìm hiểu về nguồn gốc của lễ cấp sắc có thể tiếp cận trên hai phương diện chính: Lễ cấp sắc như là biểu hiện của lễ thành đinh, một nghi lễ tôn giáo nguyên thủy và Lễ cấp sắc như là biểu hiện của việc tiếp thu ảnh hưởng Tam giáo và thực hành nghi thức Đạo giáo trong cộng đồng người Dao.

Ngoài ra, gốc tích về nghi lễ cấp sắc cũng được tìm hiểu qua các câu chuyện truyền miệng trong đồng bào Dao.

+ Nhiều nhà nghiên cứu nhận định rằng, lễ cấp sắc như là biểu hiện của lễ thành đinh. Đây là một sự kiện quan trọng liên quan đến lễ thành đinh nguyên thủy dưới chế độ thị tộc bộ lạc, là một thử thách đối với người trẻ tuổi khi chính thức gia nhập vào cộng đồng. Tuy nhiên tục cấp sắc của người Dao xét ở nhiều khía cạnh đã mang màu sắc *Saman* giáo và không tiếp thu trọn vẹn lễ thành đinh nguyên thủy. Đây là nghi lễ hướng tới mục tiêu rèn luyện những người thanh niên trở thành thầy cúng⁴.

Giống như lễ thành đinh, lễ cấp sắc là một tập tục mà tất cả nam giới ở các ngành Dao đều phải trải nghiệm. Lễ cấp sắc giống như lễ thành đinh đều có mục đích công nhận thành viên nam đến tuổi trưởng thành. Người đàn ông Dao sau khi cấp sắc mới chính thức là người của dòng họ, con cháu của Bàn Vương, ông tổ người Dao. Độ tuổi để cấp sắc theo đúng phong tục người Dao là vị thành niên, và thành niên. Tuy nhiên nguyên tắc này đã có sự thay đổi theo thời gian.

Xét về tính chất xã hội, lễ cấp sắc cũng như lễ thành đinh đều tiến hành trong gia đình người chịu lễ và có cha mẹ, anh em ruột và bà con họ hàng chứng kiến. Trước, trong, sau quá trình thụ lễ phải thực hiện các điều kiêng kỵ; trải qua thử thách, khó khăn.

Xét về tính chất giáo dục, những người thụ lễ được răn dạy về đạo đức, về chuẩn mực đạo đức theo quan niệm của cộng đồng, hướng con người tự hoàn thiện mình, hướng đến điều thiện. Những người đã cấp sắc phải làm gương và tuân thủ nghiêm ngặt những điều giáo huấn. Nếu ai vi phạm sẽ bị cộng đồng, xã hội xử phạt.

Quan niệm "tái sinh", "hóa kiếp" hay "đầu thai" là điểm giống nhau giữa lễ cấp sắc và lễ thành đinh. Trong lễ cấp sắc, người thụ lễ sau khi ngã đàn giả chết, hoặc bị cuốn vào chăn giả chết sẽ được các thầy cúng làm bùa chú để cải tử hoàn sinh.

Tuy nhiên, có khía cạnh cho thấy lễ cấp sắc đã có nhiều khác biệt so với lễ thành đinh ở một số khía cạnh. Lễ cấp sắc phản ánh sự phân hóa giai cấp trong xã hội người Dao. Dưới chế độ phụ quyền, lễ cấp sắc chỉ thực hành ở người đàn ông, nữ giới không trải qua nghi lễ này. Trong khi lễ thành đinh thời nguyên thủy được tiến hành đối với cả nam và nữ. Trong xã hội người Dao, đã có sự phân biệt giữa người được cấp sắc với người không hoặc chưa qua cấp sắc. Những người đã cấp sắc có vị thế nhất định trong dòng họ, cộng đồng. Ở dương thế, họ có thể làm thầy

⁴ Võ Mai Phương. Mối quan hệ giữa lễ thành đinh nguyên thủy và lễ cấp sắc của người Dao. *Tạp chí Dân tộc học* số 2-2011. Trang 46.

cúng, tổ chức và tiến hành cấp sắc. Khi chết, hồn được đưa về quê tổ Dương Châu, khi làm chay được mời Tam Thanh. Những người không hoặc chưa qua cấp sắc chỉ được coi là trẻ con cho dù về thể xác họ đã trưởng thành. Họ không được xã hội công nhận, không được tham gia cúng tổ tiên và ông tổ Bàn Vương, không được dự lễ cấp sắc. Trước đây, trong một số ngành Dao, người chưa cấp sắc không thể lấy vợ. Khi qua đời, họ không được chôn trong quan tài; khi làm chay chỉ được mời Phật, không được mời Tam Thanh v.v...

Việc cấp sắc tồn tại nhiều cấp bậc khác nhau: Cấp sắc 3, 7, hay 12 đèn. Sự phân biệt giữa những người cấp sắc ở bậc thấp và bậc cao, giữa nam giới và nữ giới khá rõ rệt. Trong đám chay, những người đã trải qua cấp sắc 12 đèn được làm "cầu" (tắm vải trắng 12 thước) để hồn về với Ngọc Hoàng và quê tổ, trong khi người cấp sắc 7 đèn, hồn được đưa về Giang Châu thượng, người cấp sắc 3 đèn, hồn được đưa về Giang Châu trung, hồn của người phụ nữ được đưa về Giang Châu hạ⁵.

+ Về hình thức, người Dao theo Đạo giáo, nhưng Đạo giáo của các ngành Dao ở Việt Nam nói chung hay ở các ngành Dao ở Sơn La nói riêng lại lấy nội dung cơ bản ở các tín ngưỡng và hành vi tôn giáo của tộc người đó rồi nâng cao và thêm thắt nhiều yếu tố tâm linh⁶. Đạo giáo đã ảnh hưởng sâu sắc đến tôn giáo tín ngưỡng của người Dao, đặc biệt là trong lễ cấp sắc. Hình ảnh Lão tử⁷ trong việc lập đàn lễ khấn Ngọc Hoàng, hình ảnh của Thái thượng Lão Quân và một số thần linh khác ở trên trời có thể thấy trong tranh cúng của người Dao. Đặc biệt là việc các thầy cúng thổi tù và gọi Ngọc Hoàng, sử dụng bùa phép ma thuật của Đạo giáo để tẩy uế, khai đàn, đặt pháp danh, cấp các dụng cụ cúng bái, âm binh cho người thụ lễ... Trong các bước của lễ cấp sắc, thầy cúng làm sớ và nhiều loại bùa chú, phù phép mang màu sắc ma thuật, phù thủy...là những dẫn chứng điển hình.

Lễ cấp sắc của người Dao rõ ràng đã ảnh hưởng sâu sắc Đạo giáo, bên cạnh đó, nghi lễ này phản ánh sự ảnh hưởng của đạo Phật trong quan niệm và thực hành. Trong lễ cấp sắc, thầy cúng Tam nguyên phải mời Đức Quan âm đến chứng nhận cho người thụ lễ. Người được cấp sắc phải kiêng kỵ nghiêm ngặt, đặc biệt không được gần phụ nữ gần giống với việc cấm phá giới ở đạo Phật. Nội dung những điều răn rầy của người thầy cúng đối với người thụ lễ gần giống với những điều răn của nhà Phật.

⁵ Võ Mai Phương. Mối quan hệ giữa lễ thành đình nguyên thủy và lễ cấp sắc của người Dao. *Tạp chí Dân tộc học* số 2-2011. Trang 48.

⁶ Đặng Nghiêm Vạn. Vai trò tôn giáo tộc người trong việc thống nhất ý thức cộng đồng người Dao. *Trong cuốn Sự Phát triển Văn hóa xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà nội 1998. Trang 133.

⁷ *Lão Tử* phiên âm từ *Lao Tzu*, *Lao Tse*, *Laotze* hay *Laotsu*, một nhân vật chính yếu trong triết học Trung Quốc, được công nhận là vị khai tổ của Đạo giáo. Lão Tử còn được gọi là Lão Đàm, Lão Quân, Lý Lão Quân, Thái Thượng Lão Quân. Hình ảnh của ông thường thấy trên tranh thờ của người Dao.

Chu Quang Trứ. *Di sản văn hóa dân tộc trong tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam*. Nhà xuất bản Mỹ thuật. Hà Nội 2001. Trang 18-19.

+ Bên cạnh đó, có nhiều tích chuyện nói về nguyên nhân ra đời nghi lễ cấp sắc bắt nguồn từ tín ngưỡng đa thần, cũng như tín ngưỡng thờ vật linh.

Sự tích về lễ cấp sắc được người Dao truyền tụng rằng: Ngày xưa, khi tổ tiên người Dao đang sinh sống yên ổn trên các triền núi bổng đâu ma quỷ xuất hiện phá hoại mùa màng, giết hại con người và vật nuôi... Vì vậy, Ngọc Hoàng sai quân lính nhà trời xuống trừ họa cho dân và kêu gọi trần gian cũng phải biết tự cứu lấy mình. Nhưng vì người trần gian không có phép thuật nên hề đánh là thua. Thấy vậy, Ngọc Hoàng lệnh cho các vị thần tiên truyền phép thuật cho người đàn ông làm chủ gia đình trong bản, rồi cấp một đạo sắc phong thầy để cùng với quân nhà trời trừ yêu diệt quái. Từ đó, để đề phòng ma quỷ quấy phá, Ngọc Hoàng ban lệnh hàng năm người Dao tổ chức lễ truyền phép thuật-cấp sắc, cấp âm binh cho người đàn ông Dao có lòng muốn giúp dân trừ họa⁸.

Trên thực tế, trong tín ngưỡng đa thần của người Dao có hai loại ma. Ma lành là ma thần linh giáng phúc, bảo vệ cuộc sống của con người, bảo vệ mùa màng, súc vật. Ma ác thường gây họa, làm hại vật nuôi, cây trồng. Do vậy đồng bào quan niệm rằng con người phải biết thờ cúng, biết thực hiện các nghi lễ để cầu xin ma lành, thần linh ban phúc; biết thực hiện các pháp thuật để phòng trừ các loại ma làm hại. Để làm được việc đó, trước tiên người đàn ông Dao phải được cấp sắc mới có đủ tư cách cầu cúng xin ma lành ban âm binh, pháp thuật để diệt trừ ma ác.

Tín ngưỡng thờ vật linh (tô-tem giáo) thể hiện qua việc thờ cúng Bàn Vương cũng như việc hát mời và tạ lễ Bàn Vương trong lễ cấp sắc của người Dao. Câu chuyện về con Long Khuyển-Bàn Vương hay *Piễn Hùng-Bàn Hồ* hay *Bàn Hộ*, ông tổ người Dao vừa được truyền miệng nhiều đời nay trong đồng bào Dao, vừa được các trí thức người Dao ghi chép, lưu giữ.

5.b. Miêu tả hình thức biểu hiện, quy trình thực hành, các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hoá phi vật thể, không gian văn hoá liên quan v.v.

Lễ cấp sắc là nghi lễ bắt buộc ở các ngành Dao, cho dù ở một vài ngành Dao có sự khác biệt về trình tự, hình thức tổ chức hay những điều cấm kỵ trong quá trình hành lễ, nhưng mục đích, ý nghĩa của nghi lễ cấp sắc đều giống nhau ở các ngành Dao.

5.b.1. Lễ cấp sắc ngành Dao tiền

Ở Sơn La Người Dao tiền cư trú tập trung chủ yếu ở xã Nà Mường, Tân Lập, Phiêng Luông, Quy Hướng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu (huyện Mộc Châu); Tô Múa, Chiềng Yên, Suối Bàng, Lóng Luông, Vân Hồ, Liên Hòa (huyện Vân Hồ); Tân Lang, Bắc Phong, Đá Đỏ, Kim Bon, Mường Bang, Tường Phong, Huy Tường (huyện Phù Yên). Đây là ngành Dao duy nhất ở Sơn La phụ nữ mặc váy, đàn ông trong nghi lễ cấp sắc cũng mặc váy, áo được mặc lồng 2 cái trở lên, hoa

⁸ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La: *Phiếu kiểm kê Di sản văn hoá phi vật thể Lễ cấp sắc ngành Dao Đỏ*. Ông Phùng Văn Hàn, Bản Phiêng Bay, xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La cung cấp. Năm 2014.

văn ngoài thêu còn in bằng sáp ong. Người chết thường được địa táng, chôn người chết xong mới làm đám chay.

Theo phong tục của người Dao tiền ở tiểu khu Sao đỏ, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, người con trai 12 tuổi trở lên sau khi làm lễ cấp sắc mới có đủ thẩm quyền để làm lễ cúng bái và được giao tiếp với cõi âm. Trước ngày thụ lễ, con thầy (người được cấp sắc) phải ở với bố, không tiếp xúc với mẹ trong 3 ngày. Mỗi ngày người được cấp sắc chỉ ăn một bát cơm và rau, không được ăn thịt. Sau khi làm lễ xong mới được ăn thịt và tiếp xúc với mọi người.

Người Dao nói chung, người Dao Tiền nói riêng tin rằng Bàn Vương có liên quan đến đời sống, số phận của từng người, từng gia đình, dòng tộc nên cúng thường xuyên gia đình mới khoẻ mạnh, gia tộc mới hưng thịnh, phát đạt. Lễ cấp sắc và cúng Bàn Vương là nét văn hoá tiêu biểu và có tính giáo dục cao trong cộng đồng người Dao Tiền⁹.

Lễ cấp sắc có thể tổ chức quanh năm, khi xem được ngày tốt để làm lễ cấp sắc. Tuy nhiên, họ thường tổ chức từ khoảng tháng 11 năm trước đến tháng 1 năm sau, là khoảng thời gian nông nhàn, khi lương thực đã thu hoạch và lợn để dành cho việc làm lễ lúc này cũng đã nuôi lớn.

Thành phần tham gia: Người được cấp sắc, 02 Thầy cúng chính và 01 thầy cúng phụ; 03 người đọc thơ; 03 nam thanh niên hát; 03 nữ hát; Họ hàng nội, ngoại người được cấp sắc; Những người giúp việc cho buổi lễ; Người dân trong bản.

Thầy cúng là do gia đình chọn lựa. Gồm 02 thầy, được quy định: thầy cả là người bên họ nhà ngoại, thầy hai là người bên họ nhà nội. Ngoài ra, còn mới thêm 01 thầy để phụ giúp cho thầy cả và một số người giúp việc (những người này phải là những người thạo lễ nghi, biết cúng bái để giúp cho gia chủ và thầy cúng trong suốt quá trình diễn ra lễ cấp sắc). Thầy cúng mặc bên trong bộ trang phục dân tộc truyền thống của người đàn ông Dao tiền (thường chỉ mặc áo, còn quần âu), đội khăn quần màu đen. Khi hành lễ khoác bên ngoài là áo thầy cúng được làm bằng vải chàm, may dáng dài đến gót chân, có dây thắt lưng buộc ngang, đội mũ có chóp cao, bên ngoài của mũ quần một tấm tranh thờ có dây buộc. Ngoài ra, có nghi lễ họ mặc thêm một chiếc váy ngắn ra ngoài quần âu, thường là khi múa xòe. Người được làm lễ cấp sắc mặc trang phục dân tộc truyền thống của người đàn ông Dao tiền (hiện nay, họ cũng chỉ mặc áo, quần âu).

Gia đình có con trai thường phải nuôi lợn từ khi con trai còn nhỏ để chuẩn bị làm lễ cấp sắc cho con. Ngoài ra, còn phải chuẩn bị gạo, rượu, thực phẩm khác.

Đầu năm gia đình muốn làm lễ cấp sắc đến nhờ thầy cúng xem năm nay có làm được lễ cấp sắc cho con trai của mình không. Nếu chọn được ngày lành, tháng tốt thì họ tiếp tục chuẩn bị các lễ vật, lương thực, thực phẩm để tổ chức Lễ cấp sắc cho con. Riêng lợn phải có ít nhất 04 con từ 130 kg trở lên (02 con để làm

⁹ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La: *Phiếu kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể Lễ cấp sắc ngành Dao tiền*. Ông Bàn Văn Đức, bà Bàn Thị Tâm tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La cung cấp thông tin. Năm 2015.

lễ, số còn lại để làm cỗ mời bà con, họ hàng). Ngoài ra còn phải chuẩn bị: Tiền vàng mã làm bằng giấy Dó; vải trắng; Gạo; gừng, rượu, hương, nến; Các dụng cụ của thầy cúng: chuông, nạo bạt, tù và, bán âm, bán dương, đồng xu, tranh Tam Thanh, tranh múa, trang phục.

Nghi lễ được tiến hành theo các bước:

- Lễ nhận thầy cả và thầy hai: Trước ngày làm lễ 7 ngày, người được Cấp sắc cùng bố của mình đi tới nhà thầy cả và thầy hai làm lễ bái thầy. Khi đi mang theo một gói muối (muối gói vào lá dong) đến nhà thầy đặt gói muối lên bàn thờ nhà thầy xin phép được nhận thầy.

- Lập bàn thờ thần linh, trang trí bàn thờ tổ tiên: Ngày làm lễ, thầy cúng đến và lập 01 bàn thờ mới trong nhà của người được cấp sắc. Bàn thờ này được đặt sát bức tường đối diện cửa ra vào cao khoảng 50cm, bên cạnh bàn thờ tổ tiên. Trên ban đặt 02 mâm lễ của thầy cả và thầy 2. Phía trên ban thờ thần linh treo tranh Tam Thanh và tranh múa của 2 thầy.

- Các lễ chính.

**** Hai thầy đưa thần linh đến báo cáo tổ tiên làm lễ cấp sắc: Đêm thứ nhất***

Trước khi đến nhà người được cấp sắc, thầy cúng thắp hương xin phép tổ tiên nhà mình để cầu phù hộ và xin đưa thần linh đến nhà có người thụ lễ để làm lễ cấp sắc. Khi đến nhà người được cấp sắc thầy cả và thầy hai sẽ mang theo tranh Tam Thanh, tranh múa, trang phục thầy cúng, bộ âm dương, gậy ma. Khi đi sẽ có 3 người hát nữ đi cùng. Đến nhà người được cấp sắc hai thầy sẽ để hết đồ đạc ngay dưới ban thờ tổ tiên, thắp một nén nhang đứng trước ban thờ, thầy cả cầm mảnh âm dương, thầy hai cầm que múa, đọc bài cúng báo cáo với tổ tiên biết ngày hôm nay hai thầy đến đây làm lễ, có mang theo các thần linh, xin tổ tiên chứng giám cho các thần linh gia nhập và phù hộ cho buổi lễ được suôn sẻ, thành công.

Cúng xong hai thầy xin phép tổ tiên rút lui để dùng cơm cùng gia đình trước khi vào làm lễ. Thầy cả sẽ tung mảnh âm dương xem tổ tiên có đồng ý hay không, nếu 2 mảnh ngựa có nghĩa là được, nếu 1 sắp một ngựa hay hai sắp là không được phải tung lại, khi tổ tiên đồng ý hai thầy ra dùng cơm cùng gia đình chờ đến giờ làm lễ.

**** Lễ mời thần linh, tổ tiên về làm lễ:***

Khi ăn cơm xong, những người giúp việc sẽ làm lễ treo tranh Tam Thanh và tranh múa lên ban thờ thần linh, đặt vào mỗi mâm lễ của thầy cả và thầy hai 12 chiếc bánh nếp và một củ gừng; chải 2 cái chiếu ở trước ban thờ thần linh, chuẩn bị quần áo cho hai thầy, đặt mỗi mâm 1 hũ rượu và 7 cái bát để chuẩn bị cho thầy cúng lễ.

Trước khi nghi lễ bắt đầu những người giúp việc sẽ nổi trống chiêng báo hiệu cho tổ tiên thần linh biết buổi lễ chuẩn bị bắt đầu. Một người cầm chổi quét từ trong nhà ra ngoài sân để đuổi cái xấu xa ra ngoài. Chuẩn bị xong thầy cả và

thầy hai vào nhà mặc trang phục thầy cúng để bắt đầu làm lễ. Người được cấp sắc đứng đối diện với thầy hai, bố của người cấp sắc thì đứng đối diện với thầy cả.

Thầy cúng sẽ mời rượu người được cấp sắc, bố và ông, các vị bô lão của người được cấp sắc uống rượu. Sau đó, mời thầy của các thầy cúng. Những người được mời rượu sẽ uống hết, rượu mời thầy của các thầy sẽ do bố, người được cấp sắc uống. Trong khi mời rượu, hai thầy vẫn tiếp tục đọc lời cúng.

Sau đó, hai thầy cùng với hai bố con người được cấp sắc quỳ lạy tạ thần linh và tổ tiên. Hai thầy làm lễ đuổi đi những cái xấu; mời rượu thần linh; chia tiền vàng để cảm tạ thần linh. Trong suốt thời gian hai thầy làm lễ, nhịp trống chiêng, chũm chọe được giữ liên tục; thỉnh thoảng các thầy gieo quẻ âm dương xem thần linh có nhận được lễ vật không, tiền vàng được chia xong mang đi đốt.

Xong lễ cúng mời tổ tiên và thần linh về làm lễ, hai thầy cởi bỏ trang phục thầy cúng ra cất vào túi.

Mọi người cùng nhau múa xoè để mừng lễ cấp sắc được suôn sẻ: gồm người được cấp sắc, các thầy cúng, người thân, bà con trong bản (múa trong 2 tiếng).

**** Lễ cấp đèn cho người được cấp sắc:***

Lễ này sẽ do thầy cả làm, thầy mặc áo dài đỏ, đội mũ làm lễ cúng cấp đèn. Những người giúp việc đặt lên ban thờ của thầy 1 bát gừng, 1 chai rượu, đặt cạnh ban thờ 1 cái ghế cho người được cấp sắc ngồi. Thầy cầm mảnh âm dương đứng trước ban thờ đọc lời cúng để xin thầy của thầy và thần linh cấp đèn cho người được cấp sắc. Cúng xong thầy cầm chai rượu rót vào các bát trên ban thờ để mời thần linh uống rượu, rót xong thầy gieo quẻ hỏi xem thần linh đã uống hay chưa, rồi lại đứng lên đọc bài cúng tiếp. Cúng xong chia tiền cho thần linh.

Thầy làm lễ xua đuổi những cái xấu xa, những cái dốt nát của người được cấp sắc ra khỏi người. Những người giúp việc sẽ giúp cho người được cấp phép mặc trang phục, đội mũ có chóp cao, trên mũ gắn một mẩu giấy tượng trưng cho cái xấu. Thầy cầm thanh kiếm xua xung quanh và đi vòng quanh người được cấp sắc, dùng cây kiếm hất bỏ mẩu giấy trên mũ đi. Thầy gieo quẻ âm dương xem là đã xua đuổi được chưa. Thầy cầm mẩu giấy, tay đặt lên đầu gối, chân co lên 1 góc 90⁰ nhảy lò cò ra ngoài cửa, vứt bỏ mẩu giấy đó đi (vứt đi cái xấu xa). Trong lúc thầy cả xua đuổi cái xấu xa thì thầy hai làm lễ đón cái tốt, cái thiện về cho người được cấp sắc. Thầy hai đứng trước ban thờ đọc lời cúng, tay khua vào lòng và thả những cái lành cái thiện, cái tốt vào đầu người được cấp sắc.

Thầy cả làm lễ cấp hương cho người được cấp sắc, cúng xin thần linh cho người được cấp sắc sau này người này khi đi làm thầy có thể được thấp hương.

Hai thầy làm lễ cấp đèn người được cấp sắc. Hai thầy cùng với bố của người được cấp sắc cúng trình với tổ tiên và thần linh trước khi làm lễ. Những cây nến được đặt lên người được cấp sắc, 1 cây đặt vai trái, 1 cây đặt vai phải, 1 cây đặt trên đầu. Mọi người đi vòng tròn xung quanh người được cấp sắc 9 vòng theo

chiều kim đồng hồ rồi lại đi ngược lại vừa đi thầy cả và thầy hai vừa đọc bài cúng theo nhịp chiêng, trống.

Làm lễ cấp đèn xong thầy cả đứng trước ban thờ xin tổ tiên và thần linh để được đưa đèn về vị trí trên ban thờ. Đèn được tượng trưng là những cây nến, đối với người Dao tiền ở Sơn La lễ cấp sắc thường chỉ làm 03 đèn; chỉ những người trưởng họ mới được tổ chức lễ cấp sắc 12 đèn.

**** Lễ đặt tên cho người được cấp sắc:***

Gia đình sẽ chọn tên cho người được cấp sắc. Thầy cả đứng trước ban thờ xin với tổ tiên và thần linh xin được lấy tên cho người được cấp sắc (tên do gia đình dự kiến trước). Cúng xong thầy dùng mảnh âm dương để hỏi tổ tiên có đồng ý không. Thầy sẽ gieo 3 lần quẻ nếu lần 1 là 1 úp 1 ngửa, lần 2 là 2 úp, lần 3 là 2 ngửa có nghĩa là tổ tiên và thần linh đồng ý tên đó, nếu không được như vậy thì gia đình và những người xung quanh sẽ chọn 1 tên khác cho đến khi tổ tiên và thần linh đồng ý thì thôi.

**** Lễ cấp phép được sử dụng đồ nghề của thầy cúng***

Đặt tên xong thầy cả làm lễ cấp phép cho người cấp sắc được phép sử dụng các đồ nghề của thầy cúng như: Khăn buộc, tranh múa, tranh Tam Thanh, trống, chiêng, tù và, chuông, que múa... Mỗi lần cấp một loại thầy cúng sẽ cầm đồ nghề đó vừa đọc bài cúng cấp cho người được cấp sắc đọc xong thì trao đồ nghề đó cho người được cấp sắc.

**** Lễ cấp phép được làm thầy cúng***

Thầy cả làm lễ cấp phép cho người được cấp sắc từ nay có thể đi làm thầy. Gia đình chuẩn bị một tấm vải, 1 ít gạo, 1 ít tiền để trong 1 cái rổ. Thầy cả cầm cái rổ lên và cúng xin phép tổ tiên và thần linh cho phép người được cấp sắc từ nay có thể đi làm thầy, thầy vừa cúng vừa vẩy tay vào tấm vải.

Thầy cả vừa đọc lời cúng vừa đổ 2/3 gạo và tiền vào mẹt của thầy cả, 1/3 vào mẹt của người được cấp sắc, đổ xong hai thầy trò mỗi người cầm một đầu tấm vải xé làm đôi, chia mỗi người một nửa. Thầy cả kiểm tra số tiền rơi xuống xem có bao nhiêu mặt sấp bao nhiêu mặt ngửa, nếu ngửa nhiều là tốt, úp nhiều là xấu. Lấy tấm vải đó gói số gạo được chia lại và treo lên tường, để 7 ngày sau, người được cấp sắc và thầy cả phải mang phần gạo của mình nấu cơm và một mình phải ăn hết số cơm đó cùng với rau và gừng (để cho tình thầy trò khăng khít như bố con và từ giờ về sau người được cấp sắc sẽ gọi thầy của mình là bố).

**** Lễ cho người được cấp sắc sau này có thể xem bói.***

Những người giúp việc xếp 3 đồng xu thành hàng ngang phía trên, 1 đồng ở giữa tấm vải và 3 đồng thành hàng ngang phía dưới (xếp 4 đồng ngửa, 3 đồng sấp). Thầy cúng cầm gậy ma chỉ về phía trước và tiến về phía tấm vải, khi tiến về chân bước chéo vào nhau, đến chỗ tấm vải thầy lấy chân dẫm vào đồng xu ở giữa tấm vải rồi đi lùi lại, tiếp tục tiến lên dẫm vào đồng xu ở góc tấm vải, cứ làm lần lượt như vậy cho hết 7 đồng xu. Thầy làm xong, đến lượt người được cấp sắc làm tương tự như thầy của mình. Thầy cả cầm mảnh âm dương gõ lên bàn thờ tổ thần

linh để mời thầy bói của thầy về. Thầy mời xong, đến lượt người được cấp sắc gõ mời thầy bói về, trong lúc trò gõ thầy cả cầm nắm gạo rắc vào ban thờ thầy linh (truyền dạy nghề cho trò) người được cấp sắc gõ xong thì thả hai mảnh âm dương xuống đất xem thầy bói đã đồng ý chưa. Vậy là từ nay người được cấp sắc có thể đi xem bói.

Người được cấp sắc ngồi trên ghế tay cầm que múa, thầy cả tay cầm que múa, tay cầm nắm gạo đứng bên cạnh. Thầy cả vừa đọc bài cúng, vừa rắc gạo vào tay cầm que múa của người được cấp sắc. Cúng xong bài cúng, thầy hai và bố của người được cấp sắc 1 tay cầm que múa 1 tay cầm gạo đứng cạnh thầy cả, vừa đọc bài cúng vừa rắc gạo vào tay của người được cấp sắc, đến khi còn ít gạo trên tay những người này cho vào miệng nhai. Người được cấp sắc cầm que múa đưa lên miệng hướng về phía thầy cả. Thầy cả, thầy hai và bố đưa que múa lên, miệng hướng về người được cấp sắc thổi chổi gạo đang nhai trong mồm vào người được cấp sắc. Từ nay về sau người người được cấp sắc đi cúng ở đâu sẽ được gọi những người này làm lễ cùng mình.

**** Thầy hai dạy cho người được cấp sắc múa.***

Thầy hai và người được cấp sắc mặc trang phục thầy cúng, đội mũ thầy cúng, 1 tay cầm que múa, 1 tay cầm chuông đứng trước ban thờ thần linh, thầy hai đọc bài cúng xin thần linh về chứng giám. Cùng với nhạc trống, chiêng thì hai thầy trò tay cầm que múa, chuông cùng nhau nhảy múa theo nhịp, bài múa được lặp đi, lặp lại nhiều lần.

Người được cấp sắc ngồi xuống ghé ở giữa chiếu, thầy cả và thầy hai đứng hai bên, tay chấp lại dơ lên đầu người được cấp sắc làm lễ giấu thân để múa, không cho ma xấu, ma ác nhìn thấy. Làm xong lễ giấu thân thầy hai và người được cấp sắc lại vào điệu múa.

Hai thầy trò cầm mảnh âm dương đứng trước ban thờ. Hai thầy trò dùng hai mảnh âm dương gõ vào nhau rồi lạy một lạy (lạy 5 lần), đứng dậy quay người về phía sau gõ hai mảnh âm dương với nhau, quay người lại đặt mảnh âm dương lên ban thờ. Hai thầy trò đứng đối diện nhau, người được cấp sắc quỳ xuống lạy thầy 12 lạy (con nhận thầy - thầy nhận con).

**** Múa tống thần.***

Người giúp việc cho thầy cả (gọi là thầy ba, nhưng thực chất đây là thầy giúp việc, giúp thầy cả làm lễ tống thần, nội dung này kéo dài cả một buổi sáng, phải múa và thực hiện các nghi lễ rất vất vả) sẽ làm lễ tiễn thần đất, thần rừng ra về trước (1 trong những thần linh về làm lễ). Thầy ba tay cầm chuông, que múa và mảnh âm dương đứng trước ban thờ cúng thần linh đọc bài cúng xin được tiễn thần linh, vừa đọc vừa lắc chuông.

Thầy ba buộc tranh múa lên đầu, hai tay chấp vào nhau tiến về phía trước, giơ tay lên cao và vòng xuống, cúi thấp người xuống rồi lại đưa lên đầu (lặp lại 5 lần), quay người ra đằng sau chấp tay đặt lên đầu gối nhảy lò cò ra phía cửa, cúi

gập người, thả lỏng 2 tay xuống, quay người lại và nhảy lò cò về phía ban thờ. Lúc này tiếng nhạc nhanh hơn, thầy ba cầm chuông và que múa bắt đầu múa điệu.

Người giúp việc đặt một cái ghế cạnh cửa ra vào. Thầy 3 ngồi xuống ghế, tay cầm que múa, tay cầm chuông, người giúp việc lấy 1 bát rượu trên ban thờ tổ tiên đưa cho thầy 3. Thầy 3 vừa ngồi đọc lời cúng tay vừa lắc chuông để tả lại các thần linh. Cúng xong nhạc nổi lên thầy 3 đứng lên múa. Thầy lại ngồi xuống ghế và cúng như trên xong lại xoè (lặp lại 18 lần tượng trưng cho 18 vị thần linh).

**** Cúng thần linh cầu lộc cầu tài cho người được cấp sắc.***

Gia chủ chuẩn bị một mâm bánh nếp, đặt 1 củ gừng lên mâm bánh nếp, 2 cái bát và 1 hũ rượu. Thầy cả và thầy ba làm lễ. Thầy cả tay cầm mảnh âm dương gõ vào nhau, thầy 3 lắc chuông theo lời cúng, sau mỗi bài cúng, vừa cúng thầy 3 cầm bánh đưa cho người giúp việc, người giúp việc nhận bánh, tay lắc chuông đọc lời cúng, cúng xong đặt bánh xuống, múc rượu trong chum đổ vào 2 bát (lặp lại 3 lần).

Cúng xong người giúp việc gỡ bó tiền vàng trên ban thờ xuống để làm lễ chia tiền vàng cho thần linh, chia xong mang đi đốt. Thầy cả cầm 1 bát rượu trên bàn đưa cho bố và ông nội của người được cấp sắc mang đặt lên ban thờ tổ tiên mời tổ tiên uống rượu, người bố rót rượu vào bát ở trên ban thờ rồi đặt lại bát xuống bàn đang làm lễ. Cúng xong các thầy cúng và người giúp việc lấy bánh nếp chia cho mọi người cùng hưởng lộc.

**** Lễ nhảy đồng, tống thần linh ra về.***

Nhạc trống, chiêng nổi lên. Thầy cả ngồi ở ghế dùng 2 mảnh âm dương gõ vào nhau theo điệu nhạc, thầy ba đứng lên múa. Múa 3 vòng thầy ba cầm que múa gõ lên ban thờ tổ tiên và ban thờ thần linh để gọi tổ tiên và thần linh. Gõ xong thầy 3 tiếp tục múa. Kết thúc bài múa thầy 3 lại dùng que múa gõ vào bàn thờ tổ tiên và thần linh để gọi tổ tiên và thần linh, lúc này thầy cả và thầy hai cầm mảnh âm dương gõ vào nhau cùng những người đánh trống, chiêng đứng quay lưng về phía ban thờ. Thầy 3 tiếp tục múa đến khi bị nhập đồng, tiếng nhạc dồn dập hơn, gia đình phải cử một người đứng chặn ở cửa ra vào, để khi thầy 3 bị nhập đồng không nhảy ra ngoài, nếu nhảy ra ngoài sẽ không tốt cho thầy 3, sau này sẽ hay bị ốm đau (lặp lại như vậy 3 lần).

**** Thầy cả cúng thần linh (đại thần) và tổ tiên cầu may mắn, sức khỏe cho người được cấp sắc.***

Gia đình dọn dẹp ban thờ thần linh, chuẩn bị lễ gồm 2 con lợn khoảng hơn 100kg đã mổ, để sống, đặt nằm úp bụng xuống. Ban thờ thần linh đặt một con lợn, 1 bát gạo, 7 cái chén (7 ông đại thần), 1 cây sáo, giấy lệ phí cho đại thần, 1 bát hương, 1 cái bánh nếp. Đặt một con ở dưới ban thờ tổ tiên.

Thầy cả làm lễ, 3 người hát nam, 3 người hát nữ đứng đằng sau thầy cả cùng làm lễ. Thầy cả đứng đọc bài cúng vừa hết một đoạn thầy cả hát tay về phía trước và vãi gạo vào con lợn để cầu xin vận may, tài lộc cho người được cấp sắc.

Thầy hai đứng trước ban thờ tổ tiên cúng tổ tiên cầu xin vận may, tài lộc cho người được cấp sắc. Cúng xong thầy hai làm lễ chia tiền vàng, mức rượu mời tổ tiên.

*** *Đọc thơ ca truyện cổ, hát Páo dung***

Những người giúp việc dựng những cây tre đan vào nhau thành hình ô bàn cờ (dựng ở trước cửa nhà, để cho 3 người hát nữ đứng tựa vào), 3 người hát nữ sẽ ra chỗ những cây tre này đứng hát. Còn 3 người hát nam sẽ đứng ở góc nhà hát đối đáp lại nhau. Thực tế thì những người hát nữ không biết hát mà chỉ ngồi nghe ba người phụ nữ khác biết hát, phải hát hết các trường đoạn từ khi con người được sinh ra, được dạy dỗ đến khi trưởng thành như thế nào, hát mừng cho tên mới của người được cấp sắc. Nhóm hát nam cũng vậy.

Trong lúc những người hát đối đáp nhau, gia chủ chuẩn bị một mâm cơm đặt ở giữa nhà. Thầy cả làm lễ mượn thần linh những bài thơ ca, truyện cổ, xin phép tổ tiên, thần linh được đọc. Những người đọc thơ (thường là những người già biết chữ Nôm Dao, biết lời cúng) và thầy cả, thầy hai và thầy 3 ngồi vào mâm, rót rượu chúc nhau. Lấy lá dong phủ lên mâm cơm đó. Những người đọc thơ ca mang những quyển sách ghi chép thơ ca, truyện cổ đặt lên bàn, họ cùng nhau đọc vừa đọc tay cầm chuông lắc đều theo nhịp đọc (chuyện thơ ca kể về sự tích....)

Thời gian hát, kể truyện khoảng 2-3h. Sau đó cùng mời nhau uống rượu, ăn cơm.

*** *Lễ xoá những kiêng kỵ.***

Gia chủ chuẩn bị một mâm lễ gồm: nội tạng, thịt của con lợn, 1 con gà luộc, 5 cái bát, mỗi bát 1 lát gan lợn luộc, 7 bát không, 1 miếng gan lợn luộc được gói lá dong đặt vào 1 cái bát úp 1 cái bát khác lên trên (tượng trưng cho các điều kiêng kỵ).

Bổ của người được cấp sắc đặt 3 cái bánh nếp lên ban thờ của tổ tiên. Thầy cả đọc bài cúng xin tổ tiên và thần linh xoá đi những cái kiêng kỵ cho người được cấp sắc. Cúng xong thầy cả làm lễ chia tiền vàng cho tổ tiên và thần linh, rồi mang tiền vàng đi đốt. Con gà được chặt ra làm đôi 1 nửa để phần cho thầy cả, 1 nửa chặt ra đặt lại mâm lễ. Ông nội của người được cấp sắc cúng để mời tổ tiên về cùng gia đình dùng bữa. Gia đình người được cấp sắc cùng nhau ngồi ăn mâm lễ này. Người được cấp sắc phải ăn miếng gan gói trong lá dong. Sau khi làm lễ này xong người được cấp sắc đã hết những ngày kiêng kỵ, được ăn thịt, được đi giao lưu bên ngoài, được tham gia các cuộc vui trong bản.

Thầy cả đứng trước mâm lễ ở ban thờ thần linh để làm lễ hồi thơ ca, tay trái cầm chuông và que múa, tay phải cầm gáo. Thầy cả đọc bài cúng tay phải rắc gạo về phía trước (lấp lại 7 lần). Mỗi lần làm như vậy người giúp việc sẽ gieo quẻ âm dương xem thần linh đã nhận lại được thơ ca chưa. Sau đó thầy đổi tay, làm lại động tác như trên.

* **Tổng đại thần ra về:** Thầy cả đứng trước ban thờ tổ tiên, tay cầm mảnh âm dương đọc bài cúng xin tiền thần linh (đại thần). Cúng xong thầy cả cầm bát hương và bát rượu mang ra ngoài cửa đổ đi.

Lễ cấp sắc kết thúc những người giúp việc sẽ xẻ thịt hai con lợn ra làm nhiều phần để chia cho tất cả những người giúp việc trong lễ cấp sắc. Thầy cả và thầy hai mỗi người sẽ được 1 cái đầu và 1 đùi lợn; những người còn lại, mỗi người được một miếng (khoảng 1kg). Khi mang lễ về nhà thầy cả, thầy hai phải làm cơm mời mọi người trong bản dùng bữa để mừng cho mình đi làm lễ thành công. Thường thì khi các thầy cúng được mời đi làm lễ thì ở nhà, người nhà đã chủ động đi mời người thân, hàng xóm để khi thầy cúng về đến nhà là làm cỗ để mời mọi người.

5.b.2. Lễ cấp sắc ngành Dao quần chẹt

Ngành Dao quần chẹt cư trú chủ yếu ở các xã: Song Pe, Phiêng Côn (huyện Bắc Yên); xã Mường Cơi, Mường Thái (huyện Phù Yên).

Những người được cấp sắc phải là những người đàn ông đã trải qua lễ trưởng thành. Lễ trưởng thành là một nghi thức quan trọng của đời người, lễ này chỉ làm cho con trai. Khi bước sang độ tuổi từ 12 trở lên gia đình sẽ làm lễ trưởng thành cho người con trai trong gia đình. Khi làm lễ trưởng thành người con trai sẽ được phải đặt thêm một tên mới, gọi là “tên ma”, cái tên đó đánh dấu mốc trưởng thành của người con trai này. Tổ chức lễ trưởng thành với ý nghĩa cầu mong cậu bé sẽ lớn lên khỏe mạnh, không ốm đau bệnh tật, sinh con đẻ cái cũng khỏe khoắn để làm lớn mạnh thêm dòng họ. Những người Dao ở đây tin tưởng rằng, sau khi đã làm lễ trưởng thành xong thì ma quỷ sẽ không đến quấy nhiễu, cậu bé sẽ được đất trời và các thần linh phù hộ trong suốt cuộc đời về sau.

- Khi đến tuổi, gia đình đi xem thấy được số (tuổi đẹp) thì gia đình sẽ tổ chức làm lễ trưởng thành cho con trai.

- Bố mẹ của cậu bé mang 1 con gà (gà trống hay gà mái đều được) sang nhà thầy cúng nhờ thầy sang làm lễ cho con. Nếu thầy đồng ý thì sẽ nhận cậu bé làm con nuôi. Gia đình làm thịt con gà đó, đặt lên ban thờ của nhà thầy cúng để thầy cúng xin phép tổ tiên để được làm lễ và báo với tổ tiên người này từ nay sẽ là con cháu trong gia đình.

- Sau đó thầy cúng đi đến gia đình muốn làm lễ. Thầy mời mọi người trong gia đình chọn ra 12 cái tên, mỗi người viết tên đã chọn ra một tờ giấy rồi gấp lại. Sau đó cả gia đình chờ đến sáng ngày hôm sau (trước khi gà gáy) thì lấy 12 mẫu giấy có ghi 12 cái tên ra, cho lên cái vung nôi, đổ thêm 3 bát gạo vào. Thầy cúng xoay cái nắp vung (như sàng gạo), người con (người được làm lễ) thì quỳ gối, hai tay kéo vạt áo ra hứng. Khi thầy xoay vung sẽ có mẫu giấy rơi ra, người con hứng lấy mẫu giấy đó và cầm lấy xem đó là tên gì, thầy làm như vậy ba lần, nếu cả ba lần đều hứng được một cái tên trùng nhau thì sẽ lấy tên đó đặt cho người con, nếu không trùng nhau thì thầy phải làm lại cho đến khi nào chọn được tên thì mới thôi.

- Khi chọn được tên rồi thầy cúng lấy mẫu giấy đó sâu vào sợi dây và đeo lên cổ người con.

- Sáng hôm sau gia đình thịt một con lợn, một con gà, lấy một đùi gà, một đùi lợn mang biếu thầy cúng để cảm ơn thầy đã làm lễ trưởng thành cho con.

- Khi làm xong lễ, thầy cúng và người con phải kiêng 7 ngày không được tắm rửa, thay quần áo và không được ngủ chung với vợ con, ra ngoài đường phải che ô. Trong 7 ngày đó người con không được làm bất kỳ việc gì, chỉ nằm một chỗ, sẽ có người phục vụ ăn uống.

- Hết 7 ngày, người con cùng bố mẹ mang 1 con gà sang nhà thầy cúng, làm thịt để thắp hương lên bàn thờ nhà thầy cúng. Sau đó, người con ngủ lại nhà thầy cúng (ngủ cùng giường với thầy cúng). Đến sáng (lúc gà gáy), thầy cúng tháo cái dây buộc mẫu giấy ghi tên đeo trên cổ người con ra và xoay người con quay về hướng khác, thầy cũng nằm quay sang hướng khác. Như vậy đã xong thủ tục làm lễ cho người con. Sáng hôm đó, người con có thể về nhà.

Sau khi làm lễ xong người con trai này sẽ được công nhận là một người đàn ông trưởng thành lúc này họ mới có thể được tổ chức làm lễ cấp sắc.

Người Dao quần chẹt thường tổ chức Lễ cấp sắc từ khoảng tháng 11 năm đến tháng 1 năm sau (là khoảng thời gian nông nhàn, khi lương thực đã thu hoạch và lợn để dành cho việc làm lễ lúc này cũng đã nuôi lớn).

Thành phần tham gia bao gồm: Người được cấp sắc; thầy cúng; người thân, họ hàng của người được cấp sắc; người dân trong bản.

Thời gian tổ chức lễ cấp sắc thường tiến hành 2 đêm, 2 ngày (trước đây là 3 ngày, 3 đêm).

Trong lễ cấp sắc, thầy cúng mặc quần, áo bằng vải tơ màu đen (mua ngoài chợ). Khi làm lễ cắt tóc cho đồ đệ mới mặc thêm áo cà sa màu vàng (tự dệt) bên ngoài, đầu đội mũ tể. Người được làm lễ cấp sắc: Mặc quần, áo bằng vải tơ màu đen từ khi đi bái thầy về cho đến khi làm xong lễ cấp sắc.

- Tiến trình làm lễ:

Lễ Cấp sắc thường được làm cho 1 người. Tuy nhiên, để tiết kiệm **kinh phí** nên hiện nay có thể làm cho 2 hoặc 3 người (*số người làm phải là số lẻ, 3 người này có thể ở cùng một bản hoặc ở 3 bản khác nhau, nhưng phải trong cùng một xã*). Lễ cấp sắc tại Bản Khe Lành, xã Mường Thái, huyện Phù Yên làm lễ cho 3 người trong cùng một bản.

- Đầu năm gia đình muốn làm lễ cấp sắc đến nhờ thầy cúng xem năm nay có làm được lễ cấp sắc cho con trai của gia đình không. Nếu được thì về thông báo với anh em, họ hàng, làng xóm để mọi người cùng chuẩn bị lương thực, thực phẩm giúp gia đình làm Lễ Cấp sắc.

Người được cấp sắc chọn 03 thầy cúng và chọn ai là thầy cả cho mình, sau đó nhờ người lớn tuổi đi mời các thầy cúng (*thường là người bố đi, trường hợp bố đã chết thì có thể nhờ cô, dì, chú, bác đi*). Thầy cúng trong lễ cấp sắc là những

người có uy tín, được tin tưởng. Trong Lễ Cấp sắc có 3 thể hệ thầy cúng được chia thành 3 cấp (*thầy cả, thầy hai, thầy ba*). Cấp sắc cho 3 người cùng nhau thì mỗi người sẽ chọn cho mình một thầy cả và thầy ba khác nhau, thầy hai chung cho cả 3 người.

Chuẩn bị lễ vật gồm: 01 con gà trống để làm lễ; 28 con gà làm quà cho thầy; 03 con lợn, mỗi con khoảng 20kg để làm cơm mời những người giúp. Khi mổ 3 con lợn này sẽ để lại mỗi con: đầu, 1 cái đùi, 1 lườn để làm quà cho 3 thầy cả. Giấy màu: Đỏ, xanh, vàng, dùng để trang trí nhà ma; 03 cuộn vải trắng; gạo, hương, cò. Thầy cúng phải chuẩn bị: 01 tích trượng; 01 thanh bảo kiếm; 01 bộ bán âm, bán dương; 01 bộ “nạo bạt” (*chũm chọe*); 01 Đồng xu; 5- 10 cây cỏ gianh; 03 bộ tranh Tam Thanh; 01 bộ tranh bảo vệ (*gồm có 4 tranh*): trang phục của thầy, mặt nạ.

Nội dung Lễ cúng

- Lễ nhận thầy cả: Trước ngày làm lễ 9 ngày, người được Cấp sắc cùng bố của mình đi tới nhà thầy cả làm lễ bái thầy. Khi người làm lễ đến, thầy cả viết giấy nhận thầy cho đồ đệ mới rồi thắp hương thông báo với thần linh nhận thêm đồ đệ. Sau đó lấy một chậu nước trắng, làm bùa bằng cách lấy que hương đang thắp bẻ 1 đoạn chân hương bỏ vào chậu nước (*đoạn hương đang cháy dở vẫn cắm lại trên bàn thờ*), khi chân hương nổi lên trong chậu, lấy kiếm của thầy cúng khuấy 3 vòng theo chiều kim đồng hồ, sau đó đồ đệ mới mang chậu nước này đi tắm. Khi hương cháy hết thầy lấy giấy nhận thầy cắt làm đôi, 1 nửa đưa cho đồ đệ giữ, 1 nửa thầy giữ (*lúc nào cũng phải cầm mảnh giấy bên mình*)

Thầy cúng mổ 1 con lợn khoảng 10 cân mời đồ đệ mới ăn. Khi đồ đệ mới ăn xong xin phép ra về, thầy cả đưa cho đồ đệ 1 chiếc nón để đội khi đi ra ngoài. Ngày hôm sau, thầy cả nhờ đồ đệ cũ của mình đến nhà để viết tấu sớ (*viết bằng chữ nho vào giấy vàng*) cho đồ đệ mới trong khoảng 3 ngày. Những ngày viết tấu sớ, đồ đệ cũ không bắt buộc phải ở lại nhà thầy cả (*chỉ ở lại trong trường hợp nhà xa*). Từ khi làm lễ nhận đồ đệ mới, thầy cả phải ăn chay 9 ngày, kiêng quan hệ nam nữ, không được đi thăm con cháu.

- Lễ nhận thầy hai: Sau khi làm lễ bái thầy cả được 2 ngày thì người được làm lễ Cấp sắc cùng bố của mình đi tới nhà thầy thứ hai để làm lễ bái thầy. Trình tự lễ cũng giống như làm lễ bái thầy cả. Sau khi làm lễ bái thầy, thầy thứ hai cùng đồ đệ của mình đến viết tấu sớ và phải ăn chay, kiêng quan hệ nam nữ 7 ngày.

Từ khi bái thầy cả và thầy hai về, người được cấp sắc phải đội nón khi đi ra ngoài, kiêng không được đi chung, nói chuyện với mọi người, không lại gần phụ nữ trong bản (*trừ mẹ và vợ*), đi đâu xa thì phải lấy ô che. Khi về tới nhà, người làm lễ cấp sắc không phải lao động mà chỉ đọc sách và viết chữ.

- Dựng nhà ma: Gia đình của người làm lễ Cấp sắc dựng và trang trí nhà ma ở ngoài sân của nhà người làm lễ. Tại bản Khe Lành, do làm lễ cấp sắc cho 3 người nên nhà ma được dựng tại 1 khu đất trống (*cũng ở gần nhà 3 người được cấp sắc*).

Nhà ma được dựng bằng gỗ hoặc tre, diện tích khoảng 30m², dựng trên nền đất, quây bạt xung quanh (*trước đây nhà ma phải quây toàn bộ bằng cây cỏ gianh*), lợp mái bằng gianh, trên cửa buộc 1 nắm cây gianh, 2 cột chính được dựng để chia nhà ma thành 3 gian. Việc dựng nhà ma này mang ý nghĩa là sau khi người con trai được làm lễ cấp sắc thì nhà ma biến thành con rồng bay lên trời (*cây cỏ gianh tượng trưng cho vẩy rồng*) để bảo vệ, không cho hồn xấu ảnh hưởng đến người cấp sắc. Bên trong nhà ma chia làm 3 gian, gian trong cùng để bàn thờ “Đường Tăng” (*vì làm lễ Cấp sắc cho 3 người nên có 03 bàn thờ của 3 thầy cả*). Trên bàn thờ có treo 03 tranh Tam Thanh, trước mỗi tranh có 01 cây nến. Tại gian giữa, cạnh hai cột chính của nhà ma được trang trí bằng giấy trắng và giấy vàng, tượng trưng cho 02 cây bồ đề (*là nơi Phật thích ca mô ni tu thành chính quả*). Gian ngoài cùng để lập bàn thờ Tôn Ngộ Không.

- Lập bàn thờ mới trong nhà: Thầy cúng lập 01 bàn thờ mới trong nhà của người được cấp sắc. Bàn thờ này được đặt cạnh cửa ra vào, trên có dán tranh của tứ vị đại thần bảo vệ cho 3 người được cấp sắc, đặt lên đó 3 bát hương và 3 ngọn nến. Sau khi lập bàn thờ này, trong những ngày tiếp theo, mỗi ngày 3 người cấp sắc phải làm lễ cúng trước bàn thờ. Lễ vật gồm có: gạo, gạo, dao nhọn, chén nước trắng. Khi cúng, trên tay 3 người được cấp sắc cầm sớ, đứng xếp hàng trước bàn thờ này, một thầy cúng đọc lời cúng. Mỗi lần đọc lời cúng xong, những người giúp việc lại dùng gạo, gạo, 3 người được cấp sắc vừa nhún vừa quay 1 vòng tròn (*làm như vậy 3 lần*). Cử 3 người giúp việc cầm con dao nhọn và một chén nước đứng phía sau 3 người này và nhảy theo nhạc gạo, gạo, khi nhảy xong một nhịp lại lấy dao nhọn chấm vào chén nước và vẩy vào người được cấp sắc đứng trước mặt mình.

Một thầy cả đại diện lấy một quyển sách đặt giữa chiếu (*ngay dưới bàn thờ*). Thầy cả và 3 người được cấp sắc ngồi vòng tròn quanh quyển sách, tay cầm 1 lát tre cầm xuyên qua một tờ giấy, thầy cả đọc lời cúng. Trong khi đọc, thầy cả và 3 người cấp sắc phải bẻ cong đầu lát phía bên trên. Sau mỗi lần đọc lời cúng, thầy cả lấy gạo vãi vào quyển sách (*ý nghĩa của việc cúng này là thầy cả đang truyền dạy lại chữ và cách viết chữ nho cho học trò, lát tre tượng trưng cho cây bút*). Khi cúng xong các học trò và thầy cả lấy tờ giấy cầm ở đầu lát vo lại đem đốt đi. Khi đốt thầy cả cầm quyển sách gấp đôi lại và đọc thần chú. Các lần cúng khác trong ngày diễn ra tương tự như vậy, ngày cúng 3 lần (sáng, trưa, tối) đến khi kết thúc Lễ Cấp sắc.

- Các lễ chính

Lễ mời thần linh về dự lễ:

- Lễ này được làm tại nhà các thầy cả. Lễ vật gồm có: 6 gói cơm gói bằng lá tẻch hoặc lá dong (*không được sử dụng lá chuối vì theo truyền thuyết lá cây chuối làm cho thần thiên lôi bị ngã trên mái nhà*), 1 lá tẻch to, 3 chén rượu, 01 bát hương, cò, hương, 01 đĩa gạo. Tất cả đặt trên 1 cái mâm để thắp cửa ra vào. Khoảng 14h30', thầy cả làm thủ tục lễ nghi trong nhà và ngoài sân. Khi lễ xong, thầy đi đến nhà ma. Thầy cả mặc áo vàng, tay trái cầm tích trượng, tay phải cầm bảo kiếm, giúp việc cho thầy cả có 02 người mặc áo cà sa để làm lễ.

- Tiến trình lễ cúng: Thầy cả đọc lời cúng mời thầy linh về dự lễ, thắp hương, quay hương rồi cắm vào bát. Trong khi cúng, thầy cúng và người giúp việc vừa gõ tích trượng vừa vẩy gạo vào mâm cúng. Lễ cúng này diễn ra trong khoảng 15 phút.

Lễ dọn đường

Sau khi đã mời xong thần linh về dự lễ, thầy cả ra ngoài sân, người giúp việc đưa cho thầy 1 bó cỏ gianh. Thầy cả lấy từng cây cỏ gianh phi về hướng nhà ma (vừa phi vừa đọc thần chú) với ý nghĩa dọn đường để ma quỷ dẹp sang hai bên, nhường đường cho thầy đi về nhà ma.

Lễ Giấu thân

Thầy cả làm lễ giấu thân (để không cho ma nhìn thấy *thấy*). Các thầy giúp việc ngồi vòng tròn, tay cầm bán âm, bán dương, tay cầm hương, đọc thần chú. Đọc xong 2 tay chấp lại đưa ngang qua đầu, dùng bán âm bán dương gõ vào nhau rồi quay một vòng tròn, một thầy cầm tích trượng gõ xuống đất, bốc một ít gạo rải xuống đất, 1 thầy cầm bán âm bán dương gõ, 1 thầy đọc thần chú. Làm lễ xong, một thầy lấy ít gạo gói vào tờ giấy nhét vào vách nhà để bảo vệ cho nhà thầy không bị tà ma, khi nào làm lễ cấp sắc xong thì sẽ mở ra.

Lễ xuất binh âm về nhà ma

- Hai thầy cả là anh em họ đến nhà ma trước. Hai người giúp việc cầm “cờ” đứng trước mâm cúng đặt dưới bàn thờ nhà thầy cả, nhảy múa khoảng 2 phút, sau đó nhảy ra cửa đi về phía nhà ma. Thầy cúng đi sau, tay cầm tích trượng và bảo kiếm. Ý nghĩa của việc nhảy múa là để đưa thầy cúng và âm binh từ nhà thầy về nhà ma.

- Khi đi gần đến nhà ma, hai người giúp việc dừng nhảy, hai thầy dừng lại lấy bảo kiếm vẽ chữ trên đất rồi cắm bảo kiếm vào giữa chữ vừa vẽ xong. Các thầy hát đối đáp với nhau và với cả người trong bản cùng đối đáp lại. Mục đích là vừa để tìm kiếm người có tài, vừa để mở đường (nếu không có ai hát đối lại thì thầy vẫn phải hát hết bài). Hát xong, hai thầy nhô bảo kiếm lên và tiếp tục đi về nhà ma. Người giúp việc tiếp tục nhảy. Vào trong nhà ma, người đầy tớ treo 02 bộ tranh Tam Thanh và tranh bảo vệ lên, đặt 02 mâm cúng.

- Thầy cả thứ 3 đến sau cùng, với các nghi lễ, thủ tục cũng như vậy, chỉ khác khi đến cửa nhà ma, thầy cả thứ 3 dùng bảo kiếm cắm xuống đất và đập vỡ một quả trứng (*quả trứng tượng trưng vật nhốt các hồn ma, đập vỡ để thả các hồn ma ra*), sau đó mới vào nhà ma.

- Khi 3 thầy cả đến đủ, thầy thứ 2 (*tượng trưng cho Đường Tăng*) sẽ đi từ bản khác vào. Đi cùng với thầy 2 có Tôn Ngộ Không, thầy thứ 3 và đoàn giúp việc. Đi đến đầu bản, đoàn dừng lại, các thầy làm phép, trừ tà, xong xuôi tất cả đoàn hát đối đáp với mọi người trong bản. hát xong Tôn Ngộ Không dẫn đầu đoàn múa để vào nhà ma. Khi đến cửa nhà ma, thầy thứ hai lấy bảo kiếm cắm cờ cạnh cửa ra vào, dùng chân trái đặt lên bảo kiếm và khấn. Khấn xong nhô bảo kiếm lên, chỉ vào chỗ cắm bảo kiếm và đọc thần chú để vào nhà ma. Khi vào trong nhà ma,

thầy thứ hai đứng trước bàn thờ Tôn Ngộ Không ở gian ngoài cùng làm lễ nhập ban thờ.

Lễ cúng cô hồn (những hồn ma vất vưởng)

Lễ này được cúng vào buổi tối, các học trò và các thầy cúng cùng tham gia. Thầy cúng vừa đọc lời cúng, vừa vẩy gạo mời thần linh về dự lễ; bốc gạo gói vào giấy để nhốt các cô hồn, múa kiếm và tích trượng. Sau mỗi bài cúng lại gieo quẻ xin âm dương.

Mời thần linh về chứng giám

Một thầy cầm cái trống đứng dậy, vừa đánh trống vừa quay tại chỗ trước bàn thờ 3 vòng theo hướng từ phải qua trái, các thầy còn lại cũng đứng dậy, 1 thầy khác đánh “nạo bạt”. Khi hai thầy đánh trống và đánh nạo bạt thì thầy còn lại cầm tích trượng đặt vào bàn thờ bên trên, vừa cúng vừa vẩy gạo vào bàn thờ (làm khoảng 2 phút). 1 thầy giúp việc bốc 1 nhúm gạo cho vào giấy gói lại, đưa cho thầy giúp việc khác.

Thầy giúp việc đứng trước bàn thờ bằng chân trái, cầm bảo kiếm đặt xuống đất, đầu bảo kiếm hướng vào bàn thờ, chân phải co lên vuông góc với thân người, hai tay nắm với nhau để ngón cái, ngón trỏ và ngón út chạm nhau, ngón đeo nhẫn và ngón áp út gập vào trong để trên đầu gối khoảng 30 giây. Sau đó quay sang bên phải làm lại động tác vừa xong. quay lại bàn thờ, quay 1 vòng từ trái sang phải, sau đó quỳ xuống buộc mảnh giấy trắng (dài khoảng 10cm, rộng 3cm) vào chốc hương, nhắc chốc hương từ ghế lên giá. Khi đặt chốc hương lên thì phải nhắc bằng hai tay, chân trái nhắc lên, đọc lời cúng, sau đó nhắc hết đồ ở dưới ghế đặt lên giá.

Hai Thầy giúp việc vắt áo cà sa lên vai, tay trái cầm 1 chùm chuông nhỏ, tay phải cầm mảnh vải trên có thêu hình mặt người nhảy theo nhạc của nạo bạt (*nhảy xoay vòng tròn từ trái qua phải rồi ngược lại*) khoảng 3 phút.

Các thầy giúp việc mặc áo thầy, đầu đội mũ làm bằng vải, mảnh vải vừa cầm buộc bên ngoài mũ, mỗi tay cầm một bó vải xanh, đỏ, vàng. Khi các thầy mặc xong trang phục, những người giúp việc khác đánh trống và nạo bạt, các thầy để 1 chân lên ghế, hai tay để gần lại nhau xoay hình tròn theo hướng từ phải qua trái khoảng 1 phút. Sau đó, các thầy quỳ xuống trước bàn thờ, đầu cúi sát đất, hay tay đưa từ trái qua phải rồi ngược lại khoảng 1 phút. Các thầy đứng lên nhảy quay sang trái rồi sang phải. Lúc này tay trái vắt nhúm vải lên vai phải và tay phải vắt lên vai trái, cứ thế khoảng 1 phút, rồi lại ngồi xuống, đứng lên 3 lần. Sau đó, quay 1 vòng tròn theo hướng từ phải qua trái rồi quỳ xuống trước bàn cúng, hai tay vắt chéo nhau để trước mặt, đọc lời cúng khoảng 2 phút. Sau đó lại lặp lại động tác trên nhưng khi quỳ xuống lại quay lưng về phía bàn thờ.

Lễ xua đuổi cái xấu

Khi đến nhà người làm lễ, gia đình mời 2 thầy cúng và các đồ đệ ăn cơm tối và chuẩn bị 1 bàn cúng. Lễ vật gồm: 9 gói cơm gói bằng lá dong, 3 chén rượu, 1 con gà trống (còn sống) để thầy thứ 2 cùng đồ đệ cúng xua đuổi những cái xấu

trong lễ cấp sắc. Lễ cúng này thực hiện suốt đêm hôm đó. Khi thầy thứ hai cúng, các đồ đệ nhảy múa xung quanh. Khi thầy đọc xong lời cúng, người nhà đưa cho thầy cúng con gà trống. Thầy cúng nhảy múa mang tính chất tế lễ cùng 2 đồ đệ (các đồ đệ khác nghi), khi nhảy múa đến độ “nhập hồn”, thầy cúng cắn vào cổ con gà cho đến khi con gà chết, thầy dùng con gà cúng để con gà nuốt hết những cái xấu xa, nên phải cắn cho con gà chết để con gà mang hết những cái xấu xa đi, trường hợp đã cắn mà gà không chết thì phải lấy chân đập cho gà chết (Nếu thầy cúng già không thể cắn gà thì vẫn phải làm động tác cắn sau đó đập đầu gà vào bàn cúng để gà chết). Sau đó thầy cúng mở sách nho ra để đọc tên các thần linh về ban những cái tốt lành cho người được cấp sắc.

Lễ nhận thầy 3, thầy 4, thầy 5.

Sáng ngày hôm sau (ngày thứ 2), các thầy cúng 3, 4, 5 đến nhà ma của người được cấp sắc để người làm lễ nhận thầy. Người được cấp sắc bê một khay đặt 1 con gà, 2 chén rượu đến mời thầy thứ 3, vái thầy 3 cái (thầy thứ 3 nhận con gà và uống 1 chén rượu, người làm lễ uống 1 chén). Sau đó, lấy 2 chén rượu đặt trên 1 cái đĩa đến nhận thầy thứ 4, 5.

Lễ truyền phép cho người được cấp sắc.

Buổi tối, gia đình chuẩn bị một mâm cúng có 9 hoặc 12 gói cơm gói bằng lá dong, 3 chén rượu cho thầy cả làm lễ mời thần linh về dự cấp sắc. Để chuẩn bị cho lễ cúng này thầy cả nhờ 1 đồ đệ của mình (*đồ đệ đầu tiên*) làm người chủ trì ngồi cạnh thầy cúng. Khi thầy cả bắt đầu mời 1 thần linh về dự lễ thì người chủ trì lấy cây tích trượng của mình gõ xuống sàn, sau đó lấy gạo vẩy vào mâm cúng để cạnh người chủ trì (*gõ tích trượng mấy lần thì cũng sẽ vẩy bằng đầy lần gạo*). Lễ cúng này diễn ra trong khoảng 2 tiếng.

Người được cấp sắc ngồi trước ban thờ của thầy cả, những người giúp việc dùng cuộn vải trắng, một đầu buộc vào ban thờ, luôn qua cột nhà (trượng trượng cho cây Bồ đề), một đầu đặt trước mặt người được cấp sắc. Thầy cả chuẩn bị gạo và đồng xu để làm lễ truyền phép cho người được cấp sắc. Thầy cả đứng trước ban thờ thần linh đọc lời cúng, cúng xong thầy cả đổ gạo và tiền xu vào sãi vải để gạo và tiền chảy về phía người được cấp sắc. Thầy cả nhặt các đồng xu xem có bao nhiêu đồng ngửa, bao nhiêu đồng sấp, nếu nhiều đồng ngửa là tốt. Thầy cả xé đôi tấp vải chia thầy một nửa, trò một nửa. Thầy và trò sẽ mang tám vải đó đem đặt lên ban thờ của gia đình.

Lễ cắt tóc cho người được cấp sắc

Sáng ngày thứ 3, người được cấp sắc sẽ được đưa đến nhà ma. Người nhà trải chăn màn sạch (đối diện với 3 bức tranh Tam Thanh) để người được cấp sắc ngồi, người được cấp sắc ngồi giống tư thế ngồi thiền (*khoanh chân, hai tay để lên đầu gối*). Sau đó, 5 thầy thấp nển soi chọn những sợi tóc ở cao nhất trên đỉnh đầu của người làm lễ rồi buộc lại thành 3 túm, mỗi túm có 7 sợi.

Sau khi chọn xong tóc, đồ đệ của thầy cả sẽ đến bàn thờ (*nhà ma*) thắp 3 ngọn nến đặt trước tranh Tam Thanh (trước mỗi 1 tranh đặt 1 nến) với ý nghĩa là thắp sáng và làm bay đi các tạp uế cùng với những tội lỗi của người làm lễ.

Sau đó, thầy thứ 4, thứ 5 che kín người được làm lễ cấp sắc bằng áo cà sa vàng, cầm nến soi cho các thầy cắt tóc. Thầy thứ 3 mặc áo cà sa, 1 tay cầm kéo giấu vào trong áo, 1 tay cầm tích trượng đi về phía người cấp sắc. Thầy 4 và thầy 5 che cho thầy 3, thầy 3 cắt 1 trong 3 lọn tóc đã chọn của người cấp sắc. Trong khi thầy cắt tóc thì các đồ đệ của thầy cả và thầy 2 đánh chiêng, trống, múa theo kiểu từng nhịp bước chân đi. Tương tự thầy 3, thầy cả và thầy 2 cũng làm như thế để cắt tóc cho đồ đệ mới (*thầy cả cắt sau cùng*).

Khi cắt xong, lấy 3 lọn tóc đó để vào 1 bát nước lã trên bàn thờ (*đặt trước tranh Tam Thanh*), thầy 3 cởi áo cà sa trùm vào cho người được cấp sắc và đỡ người đó đứng dần lên. Lúc này, bố của người được cấp sắc sẽ đứng ngang hàng với người được cấp sắc và thầy thứ 3 và 3 người bắt đầu nhảy. Ba người nhảy như vậy khoảng 5-7 phút, trong lúc này các đồ đệ không nhảy nữa mà chỉ đứng gõ trống, chũm chọe xung quanh.

Khi đã nhảy xong bài thứ nhất, 12 người (5 thầy cúng, người làm lễ và 6 đồ đệ) xếp hàng hai bên cột nhà ma gần bàn thờ (mỗi bên 6 người), bắt đầu nhảy tiến về nhau theo hình số 8 với động tác nhảy 1 chân, hai tay ôm chân co lên và cầm 1 cái hoa chuối làm bằng tre. Khi hai người gặp nhau tại điểm giữa thì sẽ đổi chân nhảy. Những người ở ngoài đánh trống và chũm chọe. Nhảy như thế khoảng 5 phút.

Sau khi kết thúc bài nhảy, thầy cả, thầy thứ 2,3 sẽ lấy dầu đóng vào trán, hai vai, bàn chân, bàn tay, đầu gối, ngực và lưng của người làm lễ.

Lúc này đã hoàn thành xong lễ cấp sắc. Mọi người lấy hết giấy tờ trang trí trong nhà ma mang đi đốt, gia đình người làm lễ mời mọi người ăn cơm (*cả bản*). Khi làm xong lễ cấp sắc cho đồ đệ mới, thầy cúng phải ăn chay và kiêng quan hệ nam nữ 9 ngày tiếp theo. Gia đình chuẩn bị 28 con gà đã luộc chín để làm quà cho các thầy mang về cho vợ của các thầy. Mỗi thầy cả 6 con gà, thầy 2 được 3 con, thầy 3 mỗi thầy 2 con. Sau 9 ngày làm lễ cấp sắc, gia đình làm lễ cấp sắc mới được dỡ nhà ma.

b.4. Lễ cấp sắc ngành Dao Đỏ

Địa bàn phân bố của người Dao đỏ Sơn La chỉ có 02 bản ở huyện Quỳnh Nhai: bản Phiêng Bay, xã Chiềng Khay và bản Ít Pháy, xã Cà Nàng

- Lễ cấp sắc của người Dao đỏ thường làm cho con trai từ 10 tuổi trở lên. Đầu năm gia đình muốn làm lễ cấp sắc đến nhờ thầy cúng xem năm nay có làm được lễ cấp sắc cho con trai của gia đình không. Nếu chọn được ngày lành, tháng tốt thì họ tiếp tục chuẩn bị các lễ vật, lương thực, thực phẩm để tổ chức Lễ cấp sắc cho con.

- Trước khi làm lễ, người được cấp sắc và các thành viên trong gia đình, phải thực hiện khá nhiều điều kiêng kỵ. Chẳng hạn người chuẩn bị làm lễ cấp sắc

phải thực hiện việc trai giới cả tháng trời. Khi làm lễ cấp sắc, người Dao đỏ kiêng mặc trang phục có lẫn vải trắng đi vào nơi làm lễ.

- Thầy cúng do gia đình chọn lựa. Gồm 02 thầy, được quy định: Phải là người ngoài dòng họ. Thầy trong lễ cấp sắc phải chọn thầy cao tay, thạo lễ nghi, biết cúng bái để giúp cho gia chủ và thầy cúng trong suốt quá trình diễn ra lễ cấp sắc.

- Gia đình chuẩn bị: 02 con lợn: 01 con để làm cơm mời những người giúp và bà con dân bản đến dự lễ; 01 con khoảng 120kg làm lễ cúng thần linh; Tiền vàng mã làm bằng giấy dó; rượu nếp cái, bát hương, giấy màu trang trí; các dụng cụ và trang phục thầy cúng.

- Trước ngày làm lễ 5 ngày, người được Cấp sắc cùng bố của mình đi tới nhà thầy cả và thầy hai làm lễ bái thầy.

- Thầy cúng lập 01 bàn thờ mới trong nhà của người được cấp sắc, đối diện cửa ra vào cao khoảng 50cm, bên cạnh bàn thờ tổ tiên. Phía trên bàn thờ thần linh treo tranh Tam Thanh.

- *Các lễ chính:*

- * Hai thầy đưa thần linh đến báo cáo tổ tiên làm lễ cấp sắc:**

Trước khi đến nhà người được cấp sắc, thầy cúng thắp hương xin phép tổ tiên nhà mình để cầu phù hộ và xin đưa thần linh đến nhà có người thụ lễ để làm lễ cấp sắc.

Khi đến nhà người được cấp sắc thầy cả và thầy hai sẽ mang theo tranh Tam Thanh, tranh múa, trang phục thầy cúng, bộ âm dương, gậy ma. Gia đình người được cấp sắc mổ 1 con lợn (để nguyên cả con) đặt trước ban thờ thần linh.

Hai thầy làm lễ báo cáo với tổ tiên của người được cấp sắc.

- * Lễ mời thần linh, tổ tiên về làm lễ:**

Những người giúp việc sẽ nổi trống chiêng báo hiệu cho tổ tiên thần linh biết buổi lễ chuẩn bị bắt đầu (*cử ra một người đánh trống và một người đánh chiêng trong suốt lễ cúng, nhất là khi nhập hồn và múa xòe; ngoài ra còn dùng chuông để tạo nhạc đệm*). Người được cấp sắc sẽ được mặc bộ trang phục đẹp nhất, mới nhất mà gia đình đã phải chuẩn bị trong vòng một năm trước, khoác áo cà sa bên ngoài và có những người giúp việc của các thầy dạy cho người được cấp sắc múa bày tỏ sự phấn khởi vì đã được các thần linh và tổ tiên che trở để con cháu có cuộc sống ấm no, khá giả, tổ chức được lễ cấp sắc này. Các điệu múa có thể kéo dài hàng giờ, được cả bản đến xem đông vui như ngày hội. Trong khi mọi người múa, thầy cả ngồi trước ban thờ thần linh đọc bài cúng kể lại quá trình cấp sắc từ xưa tới nay và mời thần linh tổ tiên về giúp hai thầy làm lễ.

- * Lễ cấp đèn cho người được cấp sắc:**

Thầy cả đọc lời cúng mời thần linh uống rượu, gieo quẻ âm dương và chia tiền cho thần linh. Sau đó, đọc lời cúng để xin thần linh cấp đèn cho người được cấp sắc. Những người giúp việc đặt lên ban thờ thần linh 2 đèn (1 của thầy cả, 1

của thầy hai), ban thờ tổ tiên 1 đèn tượng trưng cho 3 đèn. Hai thầy cúng và bố của người được cấp sắc, đứng trước ban thờ, tay trái cầm đèn, tay phải chỉ vào cây đèn, đọc bài cúng trình với tổ tiên và thần linh trước khi làm lễ.

Người được cấp sắc phải ngồi trước bàn thờ, hai tay giữ một cây nứa, ngang vai có đục và xuyên một thanh ngang dài vừa tầm vai. Những người giúp việc sẽ giúp thầy cả đặt các đèn này lên người được cấp sắc, 1 đèn đặt bên trái, 1 đèn đặt bên phải, 1 đèn đặt trên đầu.

Thầy cả dẫn đầu đến thầy hai đến những người giúp việc (gồm 7 người). Hai thầy 1 tay lắc chuông, 1 tay cầm que múa, 2 người giúp việc cầm chũm chọe gõ vào nhau đi thành vòng tròn xung quanh người được cấp sắc 9 vòng theo chiều kim đồng hồ rồi lại đi ngược lại vừa đi thầy cả và thầy hai vừa đọc bài cúng.

Làm lễ cấp đèn xong thầy cả đứng trước ban thờ xin tổ tiên và thần linh để được đưa đèn về vị trí trên ban thờ. Thầy cả và thầy hai mỗi thầy cầm 1 cây gậy ma kẹp vào nách người được cấp sắc, hai thầy cùng nhau khênh người cấp sắc lên.

*** Lễ dạy làm thầy cho người được cấp sắc:**

Thầy cả tay cầm cuốn sách của thầy cúng, tay cầm que múa, người được cấp sắc đứng đối diện với thầy cả tay cầm chuông, tay cầm que múa.

Những người giúp việc cầm chũm chọe, chiêng, trống đánh theo nhịp điệu. Hai thầy trò múa xoè, thầy cả vừa múa, vừa đọc (*nội dung nói cha mẹ đẻ ra phải biết ơn, thầy đã cấp sắc cho là phải biết ơn, sau này có ai muốn cấp sắc thì nhớ đi giúp người ta...*).

*** Tổng thần linh ra về:**

Thầy cả đứng trước ban thờ tổ tiên, tay cầm mảnh âm dương đọc bài cúng xin tiễn thần linh (đại thần). Cúng xong thầy cả cầm bát hương và bát rượu mang ra ngoài cửa đồ đi.

Lễ cấp sắc kết thúc. Hai thầy, người được cấp sắc và gia đình phải kiêng không được ăn thịt (3 bữa), 3 ngày không được đi ra khỏi nhà, không được sang nhà người khác.

Những người giúp việc sẽ xẻ thịt con lợn ra làm nhiều phần để chia cho tất cả những người giúp việc trong lễ cấp sắc. Thầy cả và thầy hai mỗi người sẽ được 1 đùi lợn và 2 bả sườn, những người còn lại, mỗi người được một miếng (khoảng 1kg).

5.c. Sự biến đổi của Lễ cấp sắc trong đời sống của dân tộc Dao, tỉnh Sơn La:

Hiện nay, cấp sắc vẫn là nghi lễ bắt buộc của người Dao ở hầu hết các ngành Dao. Nhìn chung, trình tự các bước tiến hành trước, trong và sau lễ cấp sắc cơ bản được giữ nguyên như: Đặt tên, xem tuổi và thời gian tổ chức lễ, mời thầy cúng, lập đàn cúng, mời thần thánh, tổ tiên, trình báo nội dung lễ cấp sắc, cấp đèn (cấp sắc), răn dạy, tạ ơn thánh thần, tổ tiên, kiêng kỵ sau ngày làm đám.

Tuy nhiên, theo dòng chảy thời gian, nghi lễ cấp sắc đã có một số thay đổi trong quy định, kiêng cấm, thời gian thực hiện, việc chuẩn bị đồ lễ.

Thay đổi lớn nhất là thời gian tiến hành lễ. Trước đây, một lễ cấp sắc thường kéo dài hàng tuần. Qua nghiên cứu khảo sát cho thấy, hiện nay thời gian tiến hành lễ cấp sắc đã được rút ngắn nhiều, thường chỉ kéo dài 3 ngày, hai đêm hoặc 2 ngày 1 đêm. Để thích hợp với điều kiện kinh tế, đồng bào tự nguyện rút ngắn thời gian làm lễ cấp sắc. Trong khi tiến hành cúng, cho dù các bài cúng vẫn được đọc theo trình tự nhưng thầy cúng chỉ đọc những phần quan trọng, những phần được cho là không quan trọng, thầy cúng không đọc mà dùng *án* lướt qua, coi như đã đọc; phần hát đối cúng được chia đoạn để cùng một thời gian nhưng mỗi người đọc một đoạn khác nhau cho nhanh hết bài. Thời gian nghỉ giữa các nghi lễ không kéo dài như trước đây mà rút ngắn lại nhưng các bước tiến hành hầu như không thay đổi.

Thay đổi thứ hai là hình thức tổ chức. Trước đây theo quy định ở các ngành Dao chỉ cấp sắc cho 1 người 1 lần. Lễ cấp sắc làm riêng, không làm chung với đám chay. Vì vậy có nhiều người đàn ông Dao không thể làm cấp sắc do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Nên khi còn sống, họ không có vai trò gì trong tông tộc và cộng đồng; khi chết đi, hồn của họ không được cúng về Dương Châu, thậm chí để lại gánh nặng cho con cháu, vì nếu con cháu họ muốn làm lễ cấp sắc thì phải làm cho ông, cha trước.

Hiện nay, do quá trình nhận thức về việc thực hành tiết kiệm, ngành Dao Dao Quần chẹt đã tiến hành cấp sắc cho nhiều người trong một đám cấp sắc, điều này cũng làm giảm chi phí cho các gia đình có người được cấp sắc.

Một thay đổi khác trong nghi lễ cấp sắc là việc chuẩn bị đồ cúng, lễ cúng. Trước đây, việc nuôi lợn dành cho lễ cấp sắc rất cẩn thận, việc nuôi lợn cũng như quá trình chuẩn bị lễ chỉ gia chủ và thầy cúng biết, người ngoài gia tộc không được biết. Tuy nhiên, gia chủ phải thắp hương báo với tổ tiên, thần linh về điều đó. Để may trang phục cho người được cấp sắc, mẹ, vợ của người được cấp sắc phải mất vài tháng để dệt vải, cắt, khâu, thêu quần áo, mũ.

Hiện nay, việc chuẩn bị có phần giản tiện hơn, không quy định phải nuôi lợn cúng riêng mà có thể mua về. Trang phục, nhạc cụ không nhất thiết phải tự tay làm mà có thể mua hoặc mượn của người đã cấp sắc. Bên cạnh đó, gia chủ không còn giữ bí mật việc chuẩn bị làm lễ cấp sắc, nên không chỉ các thành viên trong gia tộc mà cả dân làng đều biết gia đình nào sắp làm lễ cấp sắc. Hiện nay, bà con làng xóm có thể đến dự lễ, giúp gia chủ nấu nướng và chia vui cùng gia đình. Như vậy, trước đây việc cấp sắc chỉ là một sự kiện trong gia đình, nay đã trở thành sự kiện của cộng đồng làng bản.

Các ngành Dao hiện nay chỉ phổ biến cấp sắc 3 đèn. Cấp sắc 12 đèn (*thập nhị tinh*) chỉ duy trì cho các ông trưởng họ của các ngành Dao. Về đặc điểm, lễ cấp sắc có nhiều cấp bậc khác nhau, mà người thụ lễ muốn làm lễ ở bậc cao thì phải trải qua cấp bậc thấp. Để tiến hành thụ lễ ở cấp bậc cao, các nghi lễ sẽ khá

phức tạp và mất nhiều thời gian, công sức chuẩn bị. Trên thực tế càng ít người thụ lễ ở cấp 7 đèn, 12 đèn nghĩa là thầy cúng có đủ tư cách cấp sắc càng hiếm hoi.

Một khía cạnh khác cho thấy, ở một số vùng người Dao do đời sống kinh tế khó khăn nên việc tổ chức lễ cấp sắc phải vài năm mới có một lễ. Tuy nhiên, qua khảo sát, tất cả những người được hỏi đều nói dù khó khăn cũng vẫn duy trì lễ cấp sắc, lễ cấp sắc không có nguy cơ mai một. Nhưng số lượng nghệ nhân (thầy cúng) biết cúng ngày càng giảm vì vậy, phải có những người giúp việc đọc lời cúng giúp, còn thầy cúng được chọn chỉ đứng và làm theo (ngành Dao tiền). Trước đây, người tham gia hát là hai người phụ nữ, 3 nam, 3 nữ từ 10 tuổi trở lên. Hiện nay, các bé trai, bé gái không được học hát. Tuy nhiên, trong lễ cấp sắc vẫn phải có mặt các bé, nhưng người lớn đứng cạnh và hát thay.

6. Giá trị của di sản văn hóa phi vật thể:

a. Giá trị lịch sử:

Lễ cấp sắc là một trong những nghi lễ độc đáo và được lưu truyền từ nhiều đời nay trong cộng đồng dân tộc Dao. Trong lễ cấp sắc, thầy cúng luôn đọc về lịch sử, cội nguồn, quá trình thiên di của người Dao, những khó khăn khi vượt sông biển tìm đến vùng đất mới. Bên cạnh đó, thầy cúng đọc tích chuyện về Bàn Vương ông tổ của người Dao, về nguồn gốc của mỗi dòng họ. Từ đó, không chỉ người được cấp sắc mà cả những người tham dự có thể hiểu hơn về lịch sử, cội nguồn, từ đó nâng cao ý thức tự giác tộc người, nâng cao ý thức trong việc lưu truyền những câu chuyện cổ của người Dao, bảo tồn những phong tục, tập quán tốt đẹp, để lịch sử người Dao được ghi chép, lưu truyền mãi theo thời gian.

Như vậy, lễ cấp sắc không chỉ là sự kiện quan trọng của một gia đình, dòng họ, mà là sự kiện của cả cộng đồng. Thông qua mỗi một lễ cấp sắc, các thành viên trong mỗi dòng họ, mỗi cộng đồng Dao có dịp nghe lại lịch sử của gia đình, dòng tộc, hiểu hơn về nguồn cội, ghi nhớ công ơn tổ tiên, cha ông từ đó tự điều chỉnh mình, sống sao cho xứng đáng với tổ tiên, dòng tộc.

b. Giá trị văn hóa, nghệ thuật:

Lễ cấp sắc chính là sự tích hợp những giá trị văn hoá nghệ thuật đặc trưng của người Dao, tiêu biểu là nghệ thuật tạo hình, nghệ thuật biểu diễn cộng với không gian hành lễ mang đậm màu sắc tâm linh.

Lễ cấp sắc dân tộc Dao có giá trị ở khía cạnh văn hóa, nghệ thuật, phản ánh đời sống tinh thần phong phú của người Dao. Với những điệu múa, bài dân ca được lưu truyền nhiều đời nay, nghệ thuật biểu diễn là một trong những bản sắc văn hóa đậm đà của dân tộc Dao.

*** Múa trong lễ cấp sắc**

Trong nghi lễ cấp sắc không thể thiếu các điệu múa, do các thầy cúng và con thầy (người đàn ông sau khi được cấp sắc) thực hiện. Một số điệu múa do một người thực hiện, một số do hai người thực hiện, nhưng có những điệu múa do nhiều người cùng múa. Trong một số điệu múa, người múa vừa múa vừa hát, tay cầm nhạc cụ như chuông, hay đạo cụ như gậy, kiếm, đao... Có những điệu múa

người biểu diễn không hát mà múa theo nhạc đệm của các nhạc cụ thanh la, nạo bịt, trống, chiêng...

Nét nổi bật của Ngành Dao tiền là múa chuông, múa một người, múa hai - ba người hoặc múa tập thể, các động tác múa giống nhau, một tay cầm chuông, một tay cầm que tre, bước theo nhịp chiêng, trống và lắc chuông.

Có thể thấy rằng, mỗi điệu múa có tên gọi riêng, ứng với ý nghĩa của từng bài múa là các động tác biểu hiện đặc trưng.

Các điệu múa trong nghi lễ cấp sắc là nguồn cảm hứng cho nhiều tác phẩm nghệ thuật như thơ, nhạc, múa, họa... Đoàn Ca múa nhạc Dân tộc tỉnh Sơn La trong nhiều năm qua đã xây dựng nhiều tác phẩm múa dựa trên các điệu múa trong lễ cấp sắc của ngành Dao Đỏ, Dao Quần chẹt, Dao Tiền...đạt nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế.

*** Hát trong lễ cấp sắc**

Trong lễ tạ ơn Bàn Vương và cúng ma tổ tiên, bước cuối cùng trong lễ cấp sắc của người Dao Quần chẹt có sự tham gia của 3 đôi nam nữ mặc trang phục nghi lễ, hát đối đáp. Trong lúc thầy cúng tiến hành khấn, có hai phụ nữ trung tuổi hát páo dung và 3 đôi nam nữ chưa có gia đình ngồi phụ họa. Cùng lúc ở trong nhà, thầy cả đọc lời hứa cúng trả lễ cho ma miếu của gia đình, mong ma miếu nhận và phù hộ cho gia đình mạnh khỏe, làm ăn phát đạt.

Việc hát đối đáp (*páo dung*) trong lễ cấp sắc cũng được thực hiện trong nhóm Dao Tiền. Người hát phải là thanh niên nam nữ chưa lập gia đình. Ba nam, ba nữ khoảng 13-14 tuổi, nam chưa cấp sắc, nữ chưa lấy chồng. Nam với nam, nữ hát với nữ. Nội dung bài hát kể lại công ơn của Bàn Vương, cầu mong Bàn Vương phù hộ cho con cháu và gia tộc, ca ngợi tên mới của người được cấp sắc¹⁰.

Thông qua lễ cấp sắc của dân tộc Dao ở Sơn La, có thể thấy rõ hơn một kho tàng văn hóa cổ truyền có giá trị văn hóa nghệ thuật đặc sắc với những câu chuyện cổ, những làn điệu hát dân ca đã và đang góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa của 12 dân tộc anh em ở Sơn La.

Qua lễ cấp sắc của người Dao còn biểu hiện một trình độ thẩm mỹ cao với rất nhiều tranh vẽ, hình cắt giấy trang trí trên đàn lễ; Trang phục lễ của thầy cúng cũng như trang phục truyền thống của dân tộc Dao được giữ nguyên bản sắc cũng phản ánh tư duy phong phú của người Dao về thế giới siêu hình, về vũ trụ luận.

c. Giá trị khoa học:

Việc nghiên cứu lễ cấp sắc dân tộc Dao có giá trị lớn trong nghiên cứu khoa học đặc biệt trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

¹⁰ Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến: *Người Dao ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà nội 1971. Trang 275.

Thứ nhất, thông qua những tài liệu viết như "*Quá sơn bằng văn*" hay "*Bình Hoàng Khoán Điệp*", gia phả của nhiều dòng họ trong các ngành Dao, các sách cúng trong lễ cấp sắc các nhà nghiên cứu có thể đoán định được gốc tích, lai lịch và quá trình sinh cơ lập nghiệp của người Dao trên đất nước Việt Nam, về lịch sử của người Dao ở Việt Nam.

Thứ hai, thông qua nghiên cứu hệ thống tranh thờ, các bài cúng trong lễ cấp sắc, các nhà nghiên cứu có những hiểu biết sâu sắc hơn về quan niệm của người Dao về thế giới tâm linh, tín ngưỡng đa thần, thờ vật linh (tô tem giáo).

Bên cạnh đó có thể tìm hiểu mức độ ảnh hưởng của Đạo giáo, Phật giáo trong đời sống của người Dao. Ảnh hưởng của Phật giáo trong tâm thức người Dao có thể thấy rõ trong các nghi lễ như lễ khai quang, lễ đặt pháp danh, lễ -hóa kiếp, hồi sinh, các điều nguyện, điều răn hướng con người đến chân, thiện, mỹ. Ảnh hưởng sâu sắc của Đạo giáo trong lễ cấp sắc được biểu hiện rõ nét trong các nghi thức mang màu sắc phù thủy như lễ gọi Ngọc Hoàng, viết và đốt sớ, bùa chú, cấp âm binh...

Các trò diễn dân gian trong lễ cấp sắc phản ánh rõ nét tín ngưỡng phồn thực còn tồn tại trong đời sống của người Dao Sơn La, bên cạnh đó phản ánh sự tồn tại lễ thành đình nguyên thủy còn rõ nét trong lễ cấp sắc.

Thứ ba, việc nghiên cứu lễ cấp sắc giúp cho các nhà nghiên cứu thấy rõ hơn vai trò của thầy cúng (với vai trò là một trong hai đối tượng chính tham gia lễ). Trong cộng đồng các ngành Dao ở Sơn La, thầy cúng có ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của đời sống, xã hội. Họ có mặt trong những sự kiện trọng đại nhất của mỗi gia đình, dòng tộc Dao, và có quyền quyết định đến những vấn đề hệ trọng của dòng tộc, cộng đồng. Qua quá trình nghiên cứu điền dã ở địa phương cho thấy, những người thầy cúng Dao (là những người đã từng trải qua lễ cấp sắc) đều là những người có trình độ học vấn cao hơn so với các thành viên khác trong cộng đồng, có rất nhiều người đã giữ vị trí xã hội quan trọng tại Ủy ban xã và đang giữ vị trí trưởng thôn bản. Có thầy còn được bầu và đi dự Hội nghị già làng trưởng bản, Hội nghị những người có uy tín cấp tỉnh và cấp toàn quốc. Điều này là một cơ sở khoa học thực tiễn gợi mở cho các nhà hoạch định chính sách có định hướng trong quá trình xây dựng chính sách phát triển nông thôn trong giai đoạn mới.

Thứ tư, nghiên cứu lễ cấp sắc có thể tăng thêm sự hiểu biết về mối quan hệ trong gia đình, dòng họ và cộng đồng làng bản cũng như tính cố kết cộng đồng của người Dao ở Sơn La.

Lễ cấp sắc dân tộc Dao Sơn La là đối tượng nghiên cứu của các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực xã hội học, dân tộc học, tôn giáo-tín ngưỡng, văn hóa dân gian (múa, âm nhạc), ngôn ngữ học và lịch sử.

d. Vai trò của di sản văn hóa phi vật thể đối với đời sống cộng đồng:

Lễ cấp sắc là hiện tượng phổ biến trong sinh hoạt xã hội của người Dao, có liên quan đến ý niệm tôn giáo, tinh thần đạo đức, sản xuất và sinh hoạt hằng ngày

của mọi người. Trên địa bàn tỉnh Sơn La, cấp sắc là một nghi lễ phổ biến trong cộng đồng 03 ngành Dao: Dao Quần chẹt, Dao Đỏ, Dao Tiền. Đây là một nghi lễ, một phong tục tập quán truyền đời của người Dao.

Cấp sắc không chỉ là một tục lệ rất phổ biến mà còn là bắt buộc đối với tất cả mọi đàn ông người Dao. Đây là nghi lễ quan trọng nhất trong tín ngưỡng vòng đời của người Dao. Đối với dân tộc Dao, người nào được cấp sắc thì mới có thể làm nghề cúng bái, sau này chết hồn mới được về đoàn tụ với tổ tiên. Cấp sắc cũng còn có nghĩa là lễ “khai sinh” hay lễ nhận lấy tên của thánh thần ban định cho, cho nên những bản cấp sắc còn có ý nghĩa như là “giấy thông hành” để sau khi chết có thể về ngay thế giới bên kia mà không phải qua kiếp bị đày ở âm phủ. Người nào được cấp sắc mới được xã hội coi là người lớn, người chưa được cấp sắc dù tuổi có già cả vẫn bị coi là trẻ con, và khi chết thì hồn không thể về đoàn tụ với tổ tiên. Nếu trong gia đình có người đã chết mà chưa được cấp sắc, con cháu phải làm lễ cấp sắc cho người đã chết trước khi làm lễ cấp sắc cho mình. Đồng bào Dao có lòng tin sâu sắc rằng được cấp sắc thì làm ăn mới được may mắn, sinh hoạt mọi mặt mới được thuận lợi, dòng họ dân tộc mới phát triển.

Đối với mỗi người đàn ông Dao, khi đã trải qua lễ cấp sắc, họ có đủ tư cách cầu cúng xin tổ tiên, thánh thần phù hộ cho gia đình, dòng tộc có cuộc sống ấm no, mùa màng bội thu và họ có đủ âm binh, có đủ quyền năng để trừ yêu, trấn tà, đem lại bình yên, hạnh phúc cho gia đình, cộng đồng. Vì vậy, dù có khó khăn về kinh tế đến mấy, gia đình người Dao nào cũng cố gắng thực hiện cho được lễ cấp sắc cho con cháu mình.

Lễ cấp sắc có vị trí hết sức quan trọng trong đời sống tinh thần, tín ngưỡng của đồng bào Dao, giúp cho người Dao có thêm sức mạnh tinh thần để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống đời thường, hướng tới điều tốt đẹp trong tương lai. Phong tục cấp sắc có tác dụng khích lệ, động viên tích cực đến đời sống tinh thần, quá trình lao động và sinh hoạt cộng đồng của người dân trong vùng.

Người Dao quan niệm rằng con người sinh ra và lớn lên phải có 3 thầy dạy dỗ mới trở thành con người có đức, có ích cho gia đình và xã hội. Thầy thứ nhất là bố mẹ đẻ. Bố mẹ đẻ ra con cái phải dạy con tập nói tập đi, tập theo gương bề trước, học theo những điều hay, không để cho con cái mình ngu dốt, lười biếng, phải biết kính trên nhường dưới, có tình yêu thương con người. Thầy thứ hai là thầy cô giáo dạy chữ, biết quan hệ xã hội, biết làm người và trở thành người có ích cho xã hội. Thầy thứ ba là dạy bảo con cháu vâng điều tôn sư trọng đạo, kính thầy, không được làm điều ác, không làm những điều trái với lương tâm đạo đức... Vì vậy, lễ cấp sắc được tổ chức nhằm hướng người đàn ông Dao, cũng như các thành viên trong cộng đồng biết tôn sư trọng đạo, kính trọng cha mẹ.

Lễ cấp sắc có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục mỗi thành viên trong cộng đồng làm việc thiện, tránh điều ác. Nhấn mạnh giá trị đạo đức về lòng chung thủy, lòng dũng cảm, tình yêu gia đình quê hương, trọng nghĩa, khinh tài... Trong Bình Hoàng khoán điệp có ghi: "*Con cháu Bàn Vương không được gây tai*

hoạ, phải tôn trọng luật lệ. Nếu không tuân theo pháp chế đều đưa ra quan trị tội"¹¹.

Đặc biệt, trong lễ cấp sắc là cấp tên âm (pháp danh) cho người thụ lễ, thầy đưa ra những lời giáo huấn với 10 điều cấm và 10 điều nguyện. Những lời giáo huấn này được thực hiện bằng lời thề dưới sự chứng giám của thần linh, trời đất, tổ tiên và trước cả cộng đồng dòng tộc, được linh thiêng hoá và trở thành những giá trị đạo đức mà con người phải gìn giữ, phần đầu nên có tác dụng rất lớn.

Từ những lời răn dạy, mỗi thành viên trong cộng đồng dân tộc Dao nhận thức sâu sắc hơn những giá trị đạo đức, thẩm mỹ và một số quy phạm trong lối sống, ứng xử giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên.

Với truyền thống giáo dục mang tính tộc người, trong đó có một phần tham gia của tục lệ cấp sắc đã tạo nên phong cách đầm thắm, thận trọng, kín đáo của người Dao. Xét ở khía cạnh giá trị nhân bản, lễ cấp sắc có ý nghĩa, phù hợp với tinh thần “Tiên học lễ, hậu học văn” mà nền giáo dục hiện đại đang rất coi trọng.

Lễ cấp sắc là một lễ thụ giới tôn giáo có những quy trình lễ thức chặt chẽ, điều này thể hiện rất rõ ràng: Ai muốn làm thầy cúng (thầy tào) thì nhất thiết phải qua lễ cấp sắc. Bên cạnh đó, lễ cấp sắc được hiểu là một lễ thành nhân. Người đã trải qua lễ cấp sắc mới được coi là người lớn. Người đàn ông dân tộc Dao phải qua lễ cấp sắc để tiếp nhận chính thức sự lưu truyền sức sống của người Dao. Người con trai trải qua lễ cấp sắc là có đầy đủ tư cách pháp nhân trước thần quyền và trước công luận (cả trong xã hội, gia đình và cộng đồng dân tộc), được công nhận như một người Dao chính thức.

Trong lễ cấp sắc diễn ra các hoạt động mang tính cộng đồng. Tất cả mọi người trong cuối buổi lễ cùng nhau ăn uống, nhảy múa vui vẻ. Lễ cấp sắc được bà con người Dao náo nức chờ đón và trong suốt quá trình hành lễ, bà con dân bản và các vùng lân cận đến tham dự rất đông.

Lễ cấp sắc của người Dao mang nhiều yếu tố nhân văn, văn hoá, mang ý nghĩa giáo dục con người sống có đạo đức, có nhân cách, có trách nhiệm với gia đình và cộng đồng. Đồng thời, qua lễ cấp sắc, ý thức cộng đồng được nêu cao. Vì vậy, cần phải phát huy những giá trị văn hoá của tục cấp sắc. Lễ cấp sắc cần được gìn giữ một cách thiết thực, phù hợp với đời sống xã hội của đồng bào Dao để phục vụ lợi ích giáo dục con người trong cộng đồng dân tộc.

Cấp sắc là một nghi lễ có tính kế thừa những di sản văn hoá của người Dao nói chung và người Dao ở Sơn La nói riêng, dưới sự bảo trợ của những yếu tố tôn giáo, tín ngưỡng. Do vậy, lễ cấp sắc không chỉ đơn thuần là nghi lễ tôn giáo mà còn chứa đựng những thành tố quan trọng của bản sắc văn hoá tộc người, văn hoá địa phương.

¹¹ Lê Sỹ Giáo. Tục cấp sắc của người Dao và tính giáo dục của nó. *Trong cuốn Sự Phát triển Văn hóa xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội 1998. Trang 166.

Lễ cấp sắc luôn được người Dao gìn giữ và phát huy, góp phần làm giàu hơn nền văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Lễ cấp sắc dân tộc Dao tỉnh Sơn La, được nhân dân trong 05 huyện của tỉnh Sơn La đồng thuận đề cử và cam kết bảo vệ, xứng đáng được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia để bảo tồn và phát huy giá trị của di sản lâu dài.

7. Hiện trạng di sản văn hóa phi vật thể:

Nhìn chung, lễ cấp sắc vẫn được duy trì trong cộng đồng dân tộc Dao tỉnh Sơn La. Tuy nhiên đã có sự mai một ở một vài khía cạnh trong thực hành nghi lễ cấp sắc ở một số vùng người Dao.

Hiện nay, hầu như cấp sắc 12 đèn của dân tộc Dao đến nay rất ít duy trì, chủ yếu chỉ tổ chức cho những trưởng trưởng tộc của dòng họ, mỗi dòng họ cũng chỉ có 01 người được cấp. Cấp sắc 3 đèn phổ biến ở các ngành Dao. Do đó, số lượng thầy cúng cao tay (người đã trải qua lễ cấp sắc 7 đèn, 12 đèn) không nhiều. Trong thực hành lễ, có nhiều phần đã bị giản lược hoặc thay đổi. Chẳng hạn, trong quá trình đọc bài khấn, thầy cúng bỏ qua một số đoạn, vì vậy bài cúng, có thể là những câu chuyện lịch sử gia đình dòng tộc đã được đọc lên không đầy đủ; các bài hát páo dung được hát đầy đủ các trường đoạn nhưng mỗi người hát một trường đoạn trong cùng một lúc cho đỡ tốn thời gian.

Do điều kiện kinh tế khó khăn, nên một số bản người Dao phải vài năm mới tổ chức một lễ cấp sắc và tổ chức cho nhiều người.

Trong bối cảnh hiện nay, khi cơ chế thị trường đang có xu hướng tác động mạnh đến đời sống; việc nhận thức của chính quyền địa phương và ý thức của đồng bào Dao trong việc bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống, việc truyền dạy vốn văn hoá dân gian còn hạn chế; các nghệ nhân đã cao tuổi... Các hình thức diễn xướng dân gian, đặc biệt là loại hình dân ca *páo dung* chỉ duy trì bằng hình thức truyền khẩu là chủ yếu, không được ghi chép để lưu giữ, nên có nguy cơ mai một nhanh và dễ bị thất truyền; người biết chữ Dao ngày một ít. Vì vậy, sưu tầm, khai thác và phát huy giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Dao nói chung, nghi lễ cấp sắc nói riêng là việc làm cấp bách và cần thiết, nhằm góp phần bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá các dân tộc Sơn La.

Trong những năm gần đây, lễ cấp sắc đã được khai thác thành các tiết mục thông qua hoạt động của các đội văn nghệ quần chúng ở các bản, tiểu khu và các xã, góp một phần rất quan trọng trong việc gìn giữ, phát huy và phát triển các giá trị văn hoá phi vật thể

Từ các chất liệu dân gian được phát hiện qua các hoạt động văn nghệ quần chúng ở cơ sở, Trung tâm Văn hoá -Thể thao các huyện, thành phố, Trung tâm Văn hoá tỉnh, Đoàn Ca múa nhạc dân tộc tỉnh đã khai thác, xây dựng thành các chương trình, tiết mục mang đậm bản sắc văn hoá của các dân tộc thiểu số để tham gia các liên hoan, hội diễn nghệ thuật quần chúng; Nghệ thuật chuyên nghiệp; Ngày Hội văn hoá các dân tộc do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đạt nhiều giải cao, giới thiệu với các tỉnh bạn trong khu

vực và toàn quốc những giá trị văn hoá phi vật thể độc đáo của dân tộc Dao ở Sơn La.

8. Các biện pháp bảo vệ:

Lễ cấp sắc có ý nghĩa rất lớn trong đời sống tinh thần của dân tộc Dao. Thời gian qua, văn hóa dân tộc Dao nói chung và Lễ cấp sắc nói riêng đã được quan tâm, nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa để bảo vệ và phát huy. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu xây dựng chương trình tổ chức các ngày lễ lớn vào những năm chẵn, Ngày hội văn hóa các dân tộc, chỉ đạo tổ chức phục dựng, bảo tồn các lễ hội truyền thống trong đó có Lễ cấp sắc của dân tộc Dao; các điệu múa của các dân tộc: Múa Dao cũng làm một nội dung được gìn giữ và bảo tồn.

Trong những năm qua bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa đã có nhiều dự án về bảo tồn lễ hội, nghi lễ dân gian, dân ca, dân vũ và truyền dạy chế tác, sử dụng nhạc cụ dân tộc. Đây được coi là một trong những động lực quan trọng góp phần bảo tồn văn hóa các dân tộc nói chung và dân tộc Dao nói riêng.

Phong trào văn nghệ quần chúng được xây dựng từ năm 1992, từ những đội văn nghệ mẫu tại các bản, được nhân rộng mô hình, đến nay, tỉnh Sơn La có trên 3.000 đội văn nghệ thuộc các bản, trong đó các bản người Dao đều có đội văn nghệ, đặc biệt là vùng Mộc Châu, Vân Hồ có các đội văn nghệ quần chúng tại các bản Dao rất mạnh, hàng năm tham gia các hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng; ngày hội văn hóa - thể thao các dân tộc tại huyện đã thu hút được rất nhiều khách du lịch tới tham dự, góp phần rất lớn vào việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt của các đội văn nghệ, hàng năm bằng nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đầu tư hỗ trợ cho nhà văn hóa bản tăng âm, loa đài, trống, chiêng; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 342/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các đội văn nghệ bản với mức hỗ trợ bình quân 2 triệu đồng/bản/năm; Nghị quyết số 366/2011/NQ-HĐND ngày 18 tháng 3 năm 2011 Về việc Quy định mức chi đối với các hoạt động văn hoá, nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh Sơn La. Nghị quyết số 37/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2012 về Sửa đổi mức chi đối với một số nội dung của Nghị quyết số 366/2011/NQ-HĐND ngày 18/3/2011 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi đối với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh Sơn La. Điều đó đã đem lại niềm vui cho bà con dân bản, để rồi điệu xòe Dao, Páo dung tiếp tục được bảo tồn.

Tỉnh Sơn La đã phê duyệt Kế hoạch “bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc thiểu số tỉnh Sơn La giai đoạn 2016-2020”, với nhiều di sản văn hóa của các dân tộc sẽ được bảo tồn và phát huy, trong đó có văn hóa dân tộc Dao.

Nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII; Nghị quyết Trung ương 9, khóa XI, tỉnh Sơn La đã chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch nhằm bảo tồn các di sản văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh. Ủy ban nhân dân

tỉnh Sơn La đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND các huyện tiến hành kiểm kê, lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể trên toàn tỉnh; chọn lọc những di sản văn hóa tiêu biểu, trong đó có Lễ cấp sắc của dân tộc Dao để lập hồ sơ đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và có các biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị của di sản.

9. Danh mục tài liệu có liên quan tới di sản văn hóa phi vật thể:

1. Bế Viết Đăng (1998), Người Dao ở Việt Nam - Những truyền thống thời hiện đại. *Trong cuốn Sự Phát triển Văn hóa xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai*. Nxb Khoa học xã hội - Hà Nội.

2. Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971) *Người Dao ở Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội - Hà Nội.

3. Lê Sỹ Giáo (1998) Tục Cấp Sắc của người Dao và tính giáo dục của nó. *Trong cuốn Sự Phát triển Văn hóa xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai*. Nxb Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia - Hà Nội.

4. Chu Quang Trứ (2002). *Di sản văn hóa dân tộc trong tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam*. Nxb Mỹ thuật - Hà Nội

5. Nguyễn Thị Thanh Hải (2004) . *Hôn nhân và gia đình người Dao Quần trắng tỉnh Tuyên Quang*. Luận văn tốt nghiệp Thạc sỹ Văn hóa học. Trường Đại học Văn hóa.

6. Võ Mai Phương (2011). *Mối quan hệ giữa lễ thành đinh nguyên thủy và lễ cấp sắc của người Dao*. Tạp chí Dân tộc học số 2.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La (2014). *Báo cáo Công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Mông và Dao*.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La (2014). *Phiếu kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể dân tộc Dao*.

9. Lý Hành Sơn (2003). *Các nghi lễ chủ yếu trong chu kỳ đời người của nhóm Dao Tiền ở Ba Bể, Bắc Kạn*. Nxb Khoa học xã hội - Hà Nội.

10. Đặng Nghiêm Vạn (1998). Vai trò tôn giáo tộc người trong việc thống nhất ý thức cộng đồng người Dao. Trong cuốn: *Sự Phát triển Văn hóa xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai*. Nxb Khoa học xã hội - Hà nội.

11. Bảng hỏi và lời kể của các nhân chứng người Dao tại các địa phương của tỉnh Sơn La.

NGƯỜI VIẾT LÝ LỊCH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Thị Hải Yến

Trần Tân Phong